

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Công ty cổ phần sơn Hải Phòng chuyên Sản xuất và kinh doanh các loại sơn theo công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường



SƠN HẢI PHÒNG

Chất lượng là sự sống còn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



Địa chỉ: Số 12 đường Lạch Tray,
Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền,
TP. Hải Phòng



Nhà máy: Số 21, đường 208, xã
An Đồng, huyện An Dương, TP.
Hải Phòng



Điện thoại: 02253 593 681
02253 641 121



Email: Sales@sonhaiphong.com



Website: <https://sonhaiphong.com.vn>

MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin chung
 Tầm nhìn-sứ mệnh - giá trị cốt lõi
 Quá trình hình thành và phát triển
 các sự kiện nổi bật trong năm
 Giải thưởng và danh hiệu tiêu biểu
 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
 Thông tin về mô hình quản trị
 Các công ty con, công ty liên kết
 Giới thiệu Ban Lãnh Đạo
 Định hướng phát triển
 Vị thế của công ty
 Rủi ro trọng yếu

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
 Tổ chức và nhân sự
 Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
 Tình hình tài chính
 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh
 Tình hình tài chính
 Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý
 Phương hướng phát triển



MỤC LỤC

04

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về mọi mặt hoạt động của công ty
 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
 Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
 Ban kiểm soát
 Giao dịch và thù lao
 Tăng cường quản trị công ty
 Phát triển bền vững

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2023



Thông điệp

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng (Sơn Hải Phòng), tôi xin gửi tới Quý cổ đông, Quý khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên lời chào trân trọng nhất, chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Năm 2023 vừa qua là một năm đầy biến động sau những khó khăn, khủng hoảng từ năm 2022. Nền kinh tế năm 2023 đã bắt đầu phục hồi và tốt hơn so với năm 2022, lạm phát giảm đáng kể so với nửa đầu năm 2023 và cuối năm 2022. Nửa cuối năm 2023, chỉ số giá tiêu dùng cũng đang có sự tăng trưởng trở lại. Sau một năm chững lại vì những ảnh hưởng từ những bất định của tình hình kinh tế, chính trị thế giới, triển vọng kinh tế Việt Nam trong năm 2024 cũng được dự báo khá lạc quan, tăng trưởng GDP cũng sẽ phục hồi mạnh mẽ hơn.

Những biến động và bất ổn của nền kinh tế thế giới đã tác động trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam. Là một pháp nhân hoạt động trong nền kinh tế, Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng cũng không nằm ngoài vòng xoáy biến động của nền kinh tế. Tuy nhiên, cùng với sự nỗ lực và cố gắng của toàn thể CBCNV và ban lãnh đạo, công ty đã giữ vững được doanh thu, đảm bảo được cổ tức cho cổ đông và thu nhập cho người lao động.

HĐQT cũng đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc. Trước những diễn biến khó lường và thị trường bất ổn của năm qua, Ban Tổng Giám Đốc đã có những chỉ đạo kịp thời, sát sao để vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh vừa đáp ứng yêu cầu của khách hàng và tiết kiệm tối đa chi phí nhằm đem lại hiệu quả cho công ty

Với những giải pháp đồng bộ, kịp thời cùng sự đoàn kết của toàn thể cán bộ nhân viên của công ty, sự tin tưởng của Quý cổ đông sẽ là những động lực lớn để công ty tiếp tục vươn lên khẳng định vị thế của mình, và chúng ta hoàn toàn tin tưởng vào sự thành công và phát triển của Sơn Hải Phòng trong giai đoạn mới, tạo dựng được vị thế vững chắc trên thị trường.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị đã luôn ủng hộ và đồng hành cùng Sơn Hải Phòng trong thời gian qua, xin gửi đến Quý vị và gia đình lời chúc sức khỏe, an khang thịnh vượng

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



MỘT SỐ

Chỉ tiêu chính

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu	Tỷ đồng	796,05	854,834	1.031	1.218	1.215,60
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	795,84	854,212	1.030	1.216	1.215,40
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	86,90	110,414	75,035	39,637	101,786
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	87,67	110,599	75,527	39,892	102,286
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	87,14	105,295	71,277	33,083	92,953

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng tài sản	Tỷ đồng	761,06	870,10	1.102	1.213	1.219
Nợ phải trả	Tỷ đồng	398,03	449,602	657,00	773,716	719,363
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	363,03	420,498	445,38	439,480	499,691

KHẢ NĂNG SINH LỜI

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2020	2021	2022	2023
Thu nhập trên tổng tài sản (ROA)	Tỷ đồng	13,9	15,2	7,2	2,9	7,6
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	Tỷ đồng	28,4	31,4	18,2	7,5	19,8

BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019,2020,2021,2022,2023



TỔNG DOANH THU THUẦN NĂM 2023

1.215,40

Tỷ đồng



LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2023

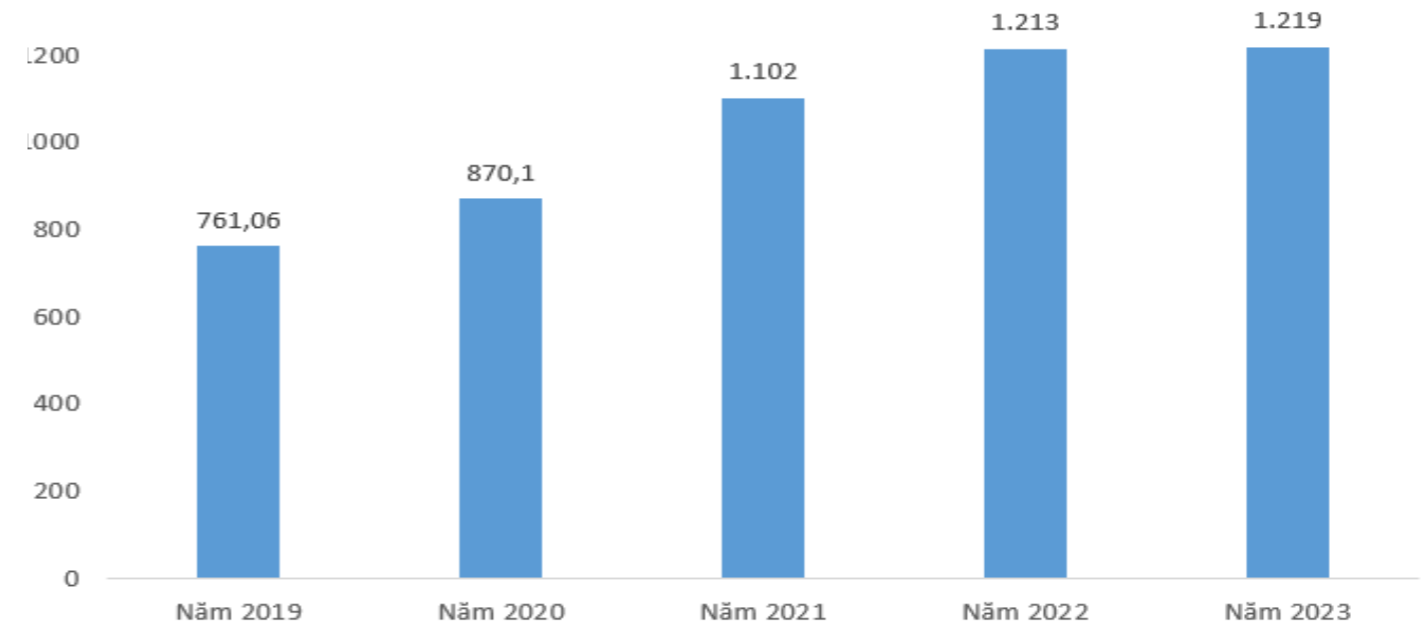
92,953

Tỷ đồng

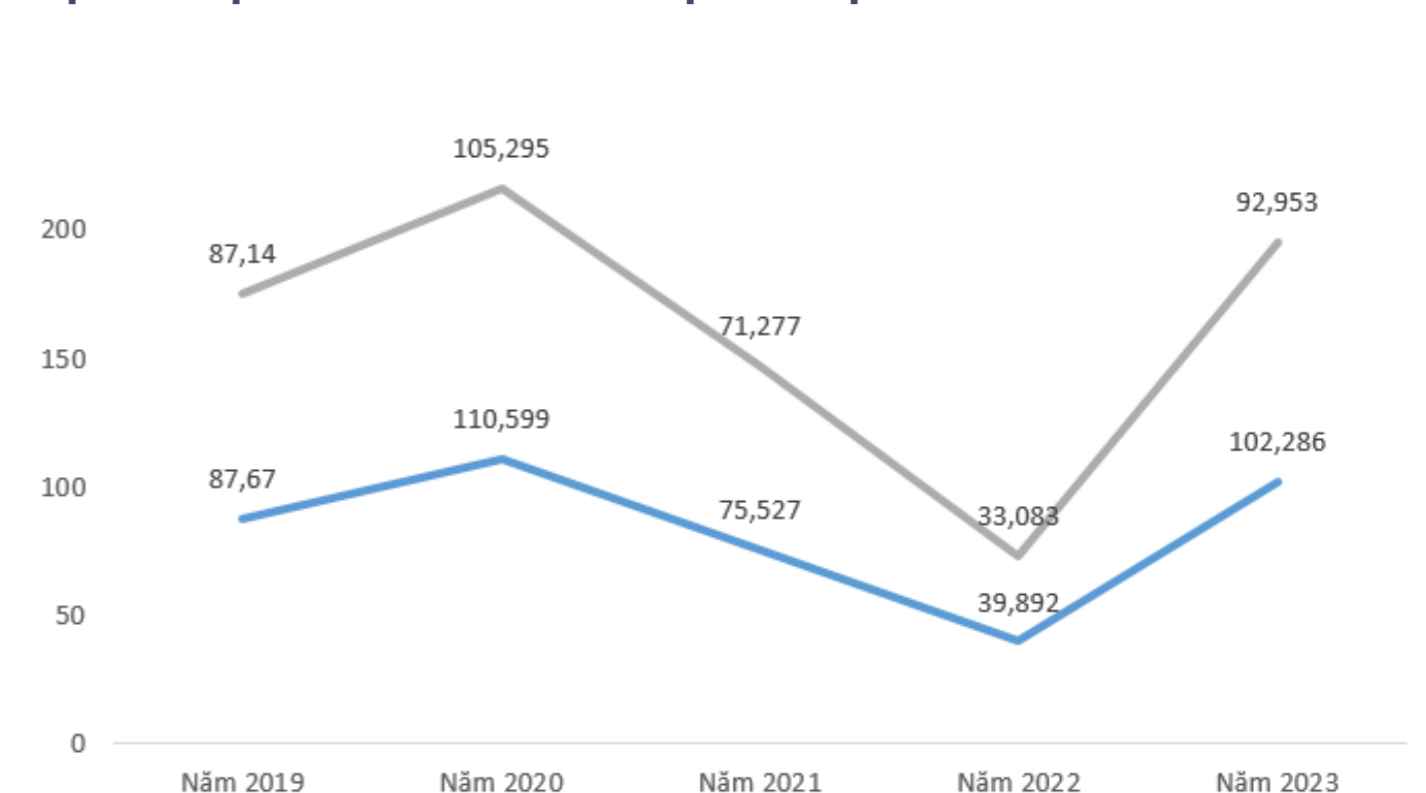
CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG

CƠ BẢN

TỔNG TÀI SẢN



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ - LỢI NHUẬN SAU THUẾ



01

THÔNG TIN CHUNG

●	THÔNG TIN CHUNG	10
●	TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI	11
●	QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	12
●	CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM	14
●	GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU TIÊU BIỂU	16
●	NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	18
●	THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ	20
●	CÁC CÔNG TY CON - CÔNG TY LIÊN KẾT	21
●	GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO	25
●	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	30
●	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY	31
●	RỦI RO TRỌNG YẾU	32

THÔNG TIN CHUNG

Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng

TÂM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LỖI

TÊN GIAO DỊCH:
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP SỐ:
**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP SỐ 0200575580 THAY ĐỔI LẦN THỨ 9
NGÀY 26 THÁNG 04 NĂM 2018**

VỐN ĐIỀU LỆ:
80.071.770.000 đồng

VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:
80.071.770.000 đồng

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI SÀN:
UPCOM

ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH:
SỐ 12 LẠCH TRAY, PHƯỜNG LẠCH TRAY, QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

SỐ ĐIỆN THOẠI:
(84.225) 3593681 – 3593682

SỐ FAX:
02253571053

WEBSITE:
<http://www.sonhaiphong.com.vn>

MÃ CỔ PHIẾU:
HPP

LOGO: 

Tâm nhìn

Giữ vững và đưa thương hiệu Sơn Hải Phòng vươn lên là thương hiệu sơn hàng đầu trên thị trường Việt Nam và thế giới. Công ty tiếp tục là doanh nghiệp khoa học công nghệ với tỷ lệ sản phẩm khoa học công nghệ đạt trên 70% tổng doanh thu công ty.

sứ mệnh

Tâm niệm sản xuất các sản phẩm theo hướng thân thiện với môi trường, hướng tới một nền kinh tế xanh, phát triển bền vững.

Giá trị cốt lõi

- Chất lượng là yếu tố cốt lõi đưa doanh nghiệp lên vị thế dẫn đầu thị trường
- Con người là nhân tố cơ bản đóng góp vào sự tăng trưởng của Doanh nghiệp
- Uy tín, luôn thực hiện những gì doanh nghiệp đã tạo dựng, xây dựng nên thương hiệu từ khi công ty thành lập

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Hoàn thành tái thẩm định chứng chỉ ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015 và Phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc gia
2018

Hoàn thành mở rộng dây chuyền nhựa Alkyd nâng công suất lên 10.000 tấn/năm
2017

Công ty đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất nhựa Alkyd nâng công suất từ 500 tấn/năm lên 5.000 tấn/năm để chủ động nguyên liệu sản xuất và bán ra thị trường
2014

Góp vốn thành lập công ty CP Bao bì VLC
2011

Đầu tư dây chuyền sơn tấm lợp công suất 5.000 tấn/năm, nâng công suất nhà máy lên 15.000 tấn/năm
2008

Tăng vốn điều lệ lên thành 53 tỷ đồng
2007



1989
Đổi tên Xí nghiệp hóa chất sơn dầu thành nhà máy Sơn Hải Phòng

1994
Nhập thiết bị sản xuất nhựa Alkyd của Cộng hòa liên bang Đức, chuyển đổi toàn bộ sản phẩm sơn gốc dầu sang sản xuất sơn gốc Alkyd phục vụ cho đóng tàu, giao thông và công nghiệp

1996
Bắt đầu hợp tác với Hãng sơn Chu-goku Marine Paint, hãng sơn hàng đầu của Nhật Bản về sơn tàu biển, công trình biển

1998
khánh thành dây chuyền sơn tàu biển hiện đại, công suất 2000 tấn/ năm. Năm 1999 được cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000

2002
UBND thành phố Hải Phòng có quyết định về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty Sơn Hải Phòng

2004
Công ty Sơn Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng với vốn điều lệ 20 tỷ đồng

2005
Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 25,5 tỷ đồng

CÁC SỰ KIỆN

NỔI BẬT TRONG NĂM

Sơn Hải Phòng – Triển lãm sản phẩm kết nối các doanh nghiệp phụ trợ và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (FDI) 2023

Ngày 29 và 30/09/2023, Công ty Cổ Phần Sơn Hải Phòng đã tham gia Triển lãm sản phẩm kết nối các doanh nghiệp phụ trợ và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (FDI) tại Cung Văn hóa Hữu nghị Việt Tiệp. Đây là sự kiện diễn ra trong khuôn khổ chương trình Kỷ niệm 30 năm thành lập Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng



Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng tổ chức khai mạc Triển lãm sản phẩm kết nối các doanh nghiệp phụ trợ và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (FDI) tại Cung văn hóa Hữu nghị Việt Tiệp. Tới dự có các đồng chí Lê Tiến Châu, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy; Nguyễn Văn Tùng, Phó bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố; Lê Trí Vũ, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Lê Trung Kiên, Ủy viên Ban thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Nguyễn Đức Thọ, Phó chủ tịch UBND thành phố và lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan.

Bên cạnh Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, tham gia Triển lãm có hơn 200 doanh nghiệp FDI và hơn 100 doanh nghiệp, tổ chức, trường đại học trong nước.

Thông qua Triển lãm này, Sơn Hải Phòng đã giới thiệu tới các đối tác, khách hàng về năng lực sản xuất, cung ứng của mình, quảng bá các sản phẩm thế mạnh như Sơn tàu biển, công trình biển, sơn dân dụng, sơn công nghiệp tới nhiều hơn nữa các Doanh nghiệp, cá nhân quan tâm. Đồng thời cũng nắm bắt nhu cầu, và yêu cầu của các đối tác, khách hàng để nâng cao năng lực sản xuất và dịch vụ kinh doanh.



Sơn Hải Phòng tại Diễn đàn “Tiên phong tinh thần doanh nhân, kiến tạo Việt Nam bền vững” 2023

Nhân Ngày doanh nhân Việt Nam 13/10, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), thông qua dự án Tăng cường năng lực cạnh tranh khu vực tư nhân do USAID tài trợ, tổ chức Diễn đàn “Tiên phong tinh thần doanh nhân, kiến tạo Việt Nam bền vững”.

Trong sự kiện này, Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng cùng với 21 doanh nghiệp có tiềm lực dẫn đầu chuỗi giá trị của ngành, có năng lực đổi mới sáng tạo và phát triển sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam trong tổng số hơn 600 doanh nghiệp đăng ký đã được Bộ KH&ĐT và dự án Tăng cường năng lực cạnh tranh khu vực tư nhân với tài trợ từ USAID chọn lựa để nhận gói hỗ trợ trị giá lên tới 150.000 USD trong vòng 2 năm.



Sơn Hải Phòng tại Hội thảo “Tiên phong tinh thần doanh nhân, kiến tạo Việt Nam bền vững”



Sáng 28/4/2023, tại Hội trường Công ty Cổ Phần Sơn Hải Phòng tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU TIÊU BIỂU

HẢI PHÒNG

Giải Khuyến khích

Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đã tham dự hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố. Tại hội thi, Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đã giành được giải Khuyến khích Hội thi sáng tạo kỹ thuật Thành phố Hải Phòng Lần thứ 4 năm 2022-2023

HẢI PHÒNG

giấy khen

Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đã vinh dự nhận Giấy khen "Công ty có thành tích xuất sắc trong hoạt động Nhân đạo Từ thiện tại xã An Đồng - huyện An Dương giai đoạn 2018-2023"

NĂM 2022

Bằng khen

Bằng khen Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2021. Đồng thời, Công ty cũng nhận Giấy khen là công ty đã có thành tích thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2022 và nhiều bằng khen, giấy khen khác...

NĂM 2021

Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận nhất Việt Nam

Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng là một trong những công ty vẫn giữ vững và lọt tốt 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam do tạp chí Vnexpress thẩm định và bình chọn. Cùng vào năm 2021, công ty cũng xuất sắc lọt Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng tốt nhất Việt Nam.



Năm 2020

Bằng khen Công ty Cổ Phần Sơn Hải Phòng đã có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố
Giấy khen Công ty Cổ Phần Sơn Hải Phòng đã có thành tích thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2020

2023

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và kinh doanh sơn các loại
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, hóa chất thông thường

Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính



Sơn tàu biển là sản phẩm mũi nhọn của Công ty Cổ Phần Sơn Hải phòng trên cơ sở chuyển giao công nghệ với hãng Chugoku Marine Paints (CMP) của Nhật Bản - 1 trong 3 hãng sơn hàng đầu thế giới trong lĩnh vực này. Hiện nay, Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng là nhà cung cấp hàng đầu về sơn tàu biển và chiếm hơn 50% thị trường sơn tàu.



Sơn công nghiệp sản xuất theo công nghệ tiên tiến của hãng CMP - Nhật Bản. Trong những năm qua, sản phẩm sơn công nghiệp đã phục vụ hầu hết các công trình trọng điểm của đất nước như: Sơn cho các dự án nhà máy công nghiệp: Xi măng, nhiệt điện, thủy điện, điện gió, giấy, hóa chất, cán thép, lọc dầu...



Sơn chống cháy SHP WB là loại sơn chống cháy hệ nước được hình thành từ gốc nhựa Poly vinyl acetate kết hợp với các thành phần chất chống cháy có nguồn gốc Photpho và nito thân thiện với môi trường và người sử dụng.



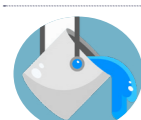
Sơn sàn công nghiệp: Từ thế mạnh về sơn tàu biển, công trình biển, Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đã tập trung phát triển các chủng loại sơn công nghiệp nặng, đặc biệt là sơn sàn công nghiệp. Sơn sàn công nghiệp được thi công trên nền bê tông có tác dụng trang trí và bảo vệ bề mặt sàn, chống thấm nước, tăng cường khả năng chịu lực, chịu ăn mòn... Sản phẩm được áp dụng để sơn nền nhà xưởng công nghiệp, nhà máy chế biến thức ăn, văn phòng, trường học, nhà để xe, siêu thị. Hiện nay công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đã cung cấp cho các đơn vị như Xăng dầu KV 3, nhà máy dây cáp điện tàu thủy VINASHIN - Đà Nẵng, các sàn nhà xưởng của 7 thành viên trong Tập đoàn.



Nhựa tổng hợp gồm nhựa Alkyd, nhựa Acrylic và nhựa Polyester.

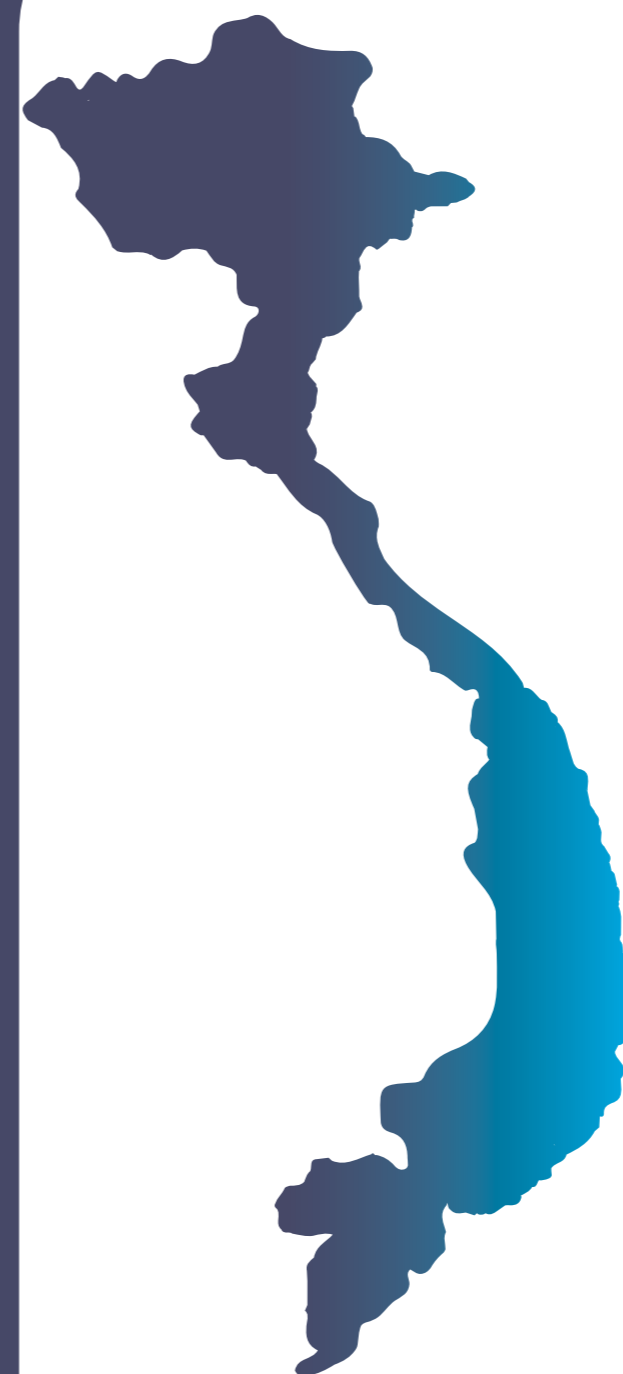


Sơn tấm lợp là dòng sản phẩm chất lượng cao trên cơ sở gốc nhựa Polyester biến tính, được thi công trên nền thép lá cuộn (HDGI, CR, EGO ...) tại các nhà máy sản xuất tôn mạ màu. Sản phẩm được ứng dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp, trong xây dựng, dân dụng. Công ty đã cung cấp sản phẩm sơn tấm lợp trong nhiều năm qua cho các khách hàng truyền thống.



Sơn thép mạ kẽm AC - Zn là sơn lót hiệu quả cao, gốc nhựa Acryl-ic và khô do bay hơi dung môi. Đây là loại sơn dễ thi công và đặc biệt có khả năng đạt được độ dày màng sơn khô cao khi thi công bằng súng phun.

ĐỊA BÀN KINH DOANH



Hiện tại

Trọng tâm ở thành phố Hải Phòng, các tỉnh miền Trung, Nam Trung bộ.

Các vùng lân cận như: Hải Dương, Hà Nội, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Đà Nẵng, Quảng Ninh.

2024

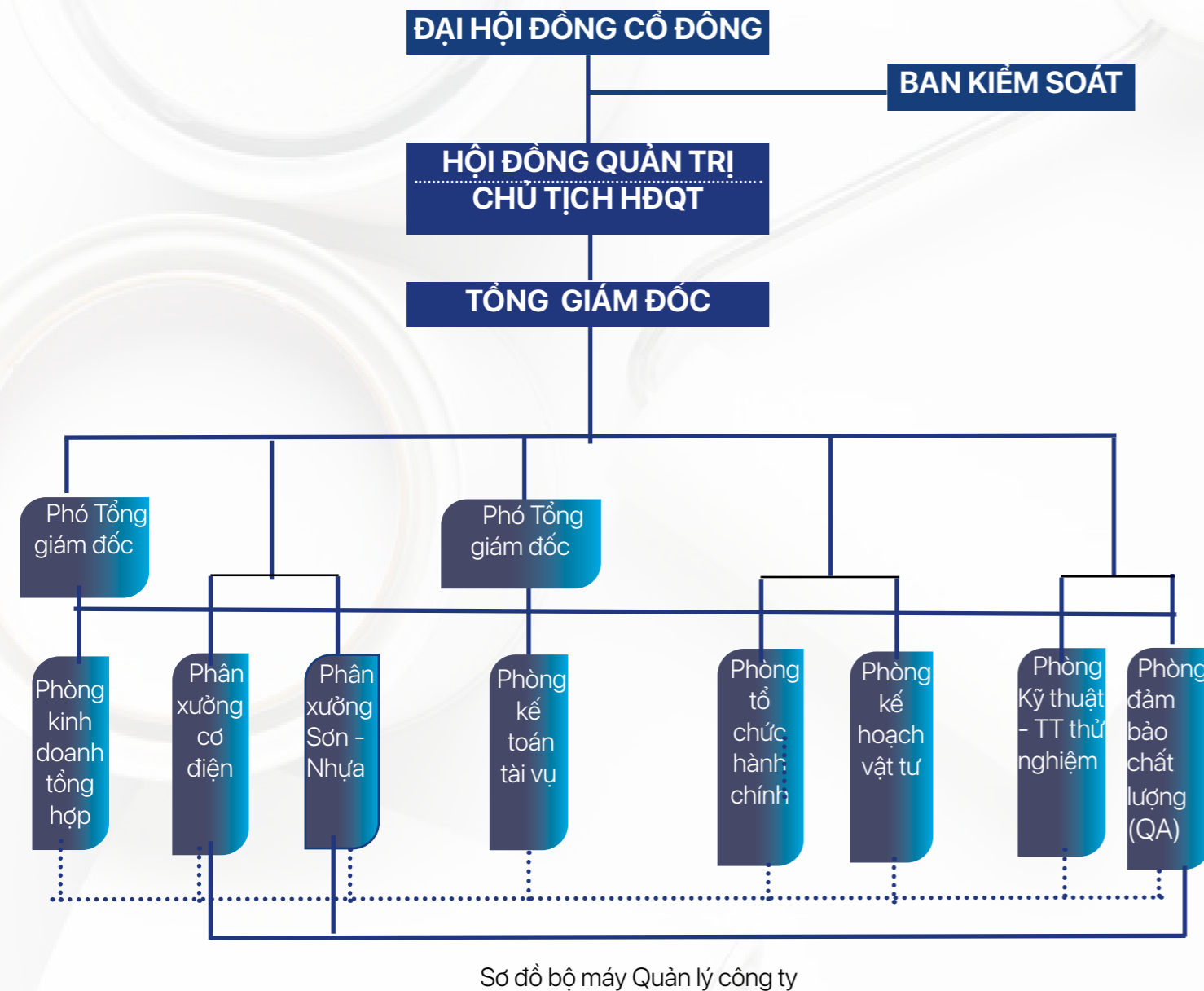
Công ty sẽ mở rộng thị trường vào khu vực phía Nam, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long.

Định hướng trong tương lai

Công ty sẽ mở rộng hệ thống kinh doanh phân phối sơn rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước.

THÔNG QUA MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị công ty và sơ đồ bộ máy quản lý



Chú thích:
 ————— Mối quan hệ chỉ đạo tác nghiệp
 Mối quan hệ hỗ trợ theo chức năng giữa các đơn vị

Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Sơn Hải Phòng. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản trị của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý của công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

Ban kiểm soát:

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Ban điều hành:

Là ban có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty. Tổng Giám Đốc là người đại diện Pháp luật của Công ty.

Công ty con - Công ty Liên kết

Công Ty Cổ Phần Sơn Hải Phòng số 2

Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Sơn Hải Phòng số 2
Địa chỉ: KCN Trảng Duệ, An Dương, Hải Phòng
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất sơn nước và tinh điện.
Vốn điều lệ: 28,85 Tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu: 51%

Công ty TNHH Nhựa Phoenix

Tên công ty: Công ty TNHH Nhựa Phoenix
Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà SHP PLAZA, số 12 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Bán buôn hạt nhựa nguyên sinh, hạt nhựa màu, nhựa Alkyd, nhựa Poly ester, nhựa Acrylic; Bán buôn hóa chất ngành sơn; Bán buôn sơn công nghiệp, mực in, keo.
Vốn điều lệ: 6 Tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu: 100%

Công ty con - Công ty Liên kết (Tiếp theo)

Tên công ty: Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng

Địa chỉ: Số 21 đường 208 – Xã An Đồng – Huyện An Dương – Tp. Hải Phòng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Bán buôn tổng hợp

Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa không thuộc danh mục không được phân phối theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Tỷ lệ sở hữu: 50%

Tên công ty: Công ty cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Địa chỉ: Số 12 Lạch Tray, Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Kinh doanh bất động sản

Tỷ lệ sở hữu: 41,52%

Tên công ty: Công ty cổ phần tập đoàn VLC

Địa chỉ: Số 21 đường 208 – An Đồng – An Dương – Hải Phòng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sơn, bột giặt và hóa mỹ phẩm, bao bì, bất động sản

Tỷ lệ sở hữu: 32,94%

Tên công ty: Công ty TNHH Sơn bột VLC

Địa chỉ: Số 11 đường số 2, Khu công nghiệp Sóng thần 3, phường Phú Tân, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Bán buôn các loại sơn bột

Vốn điều lệ: 12 Tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu: 51%

Tên công ty: Công ty cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam

Địa chỉ: Số 34 Thân Văn Nhiếp, Khu phố 2, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Lĩnh vực Sản xuất kinh doanh: Sản xuất và mua bán: Các loại sơn (cho các lĩnh vực tàu biển, công trình biển, công nghiệp, công trình giao thông, cầu thép, bột tñnh điện, trang trí, xây dựng dân dụng), nguyên liệu, trang thiết bị phục vụ ngành công nghiệp tàu thủy bột giặt và hóa mỹ phẩm, bao bì, bất động sản

Tỷ lệ sở hữu: 31,21%



GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Là cơ quan quản trị của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý của công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

Các thành viên hội đồng quản trị của Công ty gồm

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	615.142	7,68
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc	330.537	4,13
3	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT không điều hành	126.219	1,576
4	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành Viên HĐQT – Phó tổng giám đốc	236.483	2,95
5	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc	41.909	0,523

Những thay đổi của Hội đồng quản trị năm 2023: không có

Chi tiết về các thành viên Hội đồng quản trị



Ông Nguyễn Văn Viện - Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 15/12/1944

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Đại học quản lý kinh tế

Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Quá trình công tác:

- 09/1964 – 05/1982: Giáo viên Trường cơ điện Hải Phòng
- 06/1982 – 03/1989: Phó phòng Tổ chức lao động Sở Công nghiệp Hải Phòng
- 04/1989 – 12/2003: Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 05/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Ông Nguyễn Văn Dũng - Phó Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 08/09/1972

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Kỹ sư hóa, Bằng Giám đốc điều hành chuyên nghiệp Pro-CEO của IBL, Chứng chỉ Tiếng anh của Cambridge

Quá trình công tác:

- 1994 – 1998: Làm việc tại phòng kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng
- 1999 – 2003: Giám đốc chi nhánh Công ty Sơn Hải Phòng tại TP. Hồ Chí Minh
- 2004 – 07/2007: Thành viên HĐQT, Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng tại TP. Hồ Chí Minh
- 08/2007 – 05/2015: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn tàu biển Vinashin nay đổi tên thành Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam
- 05/2015 – 04/2019: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
- 05/2019 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



Chi tiết về các thành viên Hội đồng quản trị (Tiếp theo)



Ông Vũ Trung Dũng - Thành viên HĐQT

Sinh năm: 20/06/1959

Trình độ chuyên môn: Đại học Hóa (Kỹ sư hóa dầu)

Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Quá trình công tác:

- 1983 – 01/1985: Thực tập tại nhà máy lọc dầu Tiệp Khắc
- 08/1985 – 04/1989: Phó phòng KCS – Xí nghiệp hóa chất sơn dầu
- 1990 – 1996: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng
- 1997 – 10/2000: Trưởng Chi nhánh Công ty Sơn Hải Phòng tại TP. Hồ Chí Minh
- 1997 – 04/2012: Giám đốc Marketing Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 11/2008 đến nay: Phó tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Bà Bùi Kim Ngọc - Thành viên HĐQT

Sinh năm: 16/12/1968

Trình độ chuyên môn: Kế toán tổng hợp – Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc

Quá trình công tác:

- 10/1989 – 09/1999: Nhân viên phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 10/1999 – 02/2005: Phó phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 03/2005 – 10/2008: Trưởng phòng tài vụ, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 11/2008- 12/2023: Kế toán trưởng, thành viên HĐQT công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
- 01/2023 - đến nay: Phó tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



Ông Nguyễn Mộng Lân - Thành viên HĐQT

Sinh năm: 09/01/1949

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quá trình và thiết bị công nghiệp hóa chất
Chức vụ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Không điều hành

Quá trình công tác:

- 1973 – 1995: Viện thiết kế công nghiệp hóa chất
- 1994 – 1997: Công ty TNHH DASO
- 1995 – 1997: Phó Tổng Giám đốc Liên doanh hóa chất SOFT
- 1997 - đến nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Vico



GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng BKS	10.838	0,135
2	Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên BKS	19.543	0,244
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên BKS	40.494	0,506

Những thay đổi của Ban kiểm soát năm 2023: không có

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành: Là ban có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của công ty theo đúng pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của công ty. **Tổng Giám Đốc** là người đại diện Pháp luật của công ty.

Các thành viên Ban điều hành của Công ty gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng giám đốc	330.537	4,13
2	Ông Vũ Trung Dũng	Phó tổng giám đốc	41.909	0,523
3	Bà Bùi Kim Ngọc	Phó tổng giám đốc	236.483	2,95

Những thay đổi của Ban điều hành năm 2023: không có

Chi tiết về các thành viên Ban Điều hành đã được trình bày tại phần chi tiết các thành viên Hội đồng quản trị



Chi tiết thành viên Ban kiểm soát

**Bà Lã Quỳnh Chi - Trưởng Ban kiểm soát**

Sinh năm: 22/02/1966

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế QTKD

Chức vụ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

- 1984 – 1989: Kế toán Ngân hàng Lê Chân

- 1990 – 1993: Kế toán Trung tâm dịch vụ Công nghiệp-Du lịch

- 1994 – 2014: Phòng KD – Trưởng phòng KD –

Giám đốc Bán hàng – Phó tổng giám đốc Công ty TNHH VICO

- 2014 - đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Bà Hoàng Thị Thu - Thành viên BKS

Sinh năm: 16/07/1964

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa

Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

- 01/1991 – 08/1997: Nhân viên Phòng Kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng

- 09/1997 – 01/2001: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng

- 02/2001 – 09/2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

- 10/2005 đến nay: Giám đốc kỹ thuật Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

**Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm - Thành viên BKS**

Sinh năm: 15/02/1966

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Kế toán thương mại

Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

- 05/1986 – 11/1990: Nhân viên Phòng Kế hoạch vật tư và phòng Tổ chức hành chính xí nghiệp mạ điện Hải Phòng

- 12/1990 – 09/1998: Nhân viên Phòng TCHC Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

- 10/1998 đến nay: Nhân viên phòng QA Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

VỊ THẾ CỦA CÔNG TY

- Định hướng về công tác kinh doanh

Phát triển thị trường sơn đặc biệt là sơn dân dụng, sơn tàu biển, sơn sàn, sơn chống cháy và sơn tấm lợp. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động cho hệ thống Đại lý thông qua việc hoàn thiện cơ chế chính sách và cơ chế giám sát kiểm soát chặt chẽ. Đẩy mạnh phát triển thương hiệu thông qua những chiến dịch quảng cáo, xây dựng thương hiệu tốt thân thiện với môi trường được nhiều người tin dùng

- Định hướng về công tác sản xuất

Không ngừng đổi mới và nâng cấp trang thiết bị phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của công ty, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao đến từ phía khách hàng cũng như người tiêu dùng về sản phẩm an toàn, thân thiện môi trường từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh cho công ty. Tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý ISO 9001:2015 và ISO14001:2015 để đảm bảo chất lượng sản phẩm và uy tín của công ty trên thị trường và trách nhiệm đối với xã hội

- Định hướng phát triển thương hiệu và truyền thông

Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung chỉ đạo triển khai về chiến lược Marketing sản phẩm bằng nhiều hình thức:

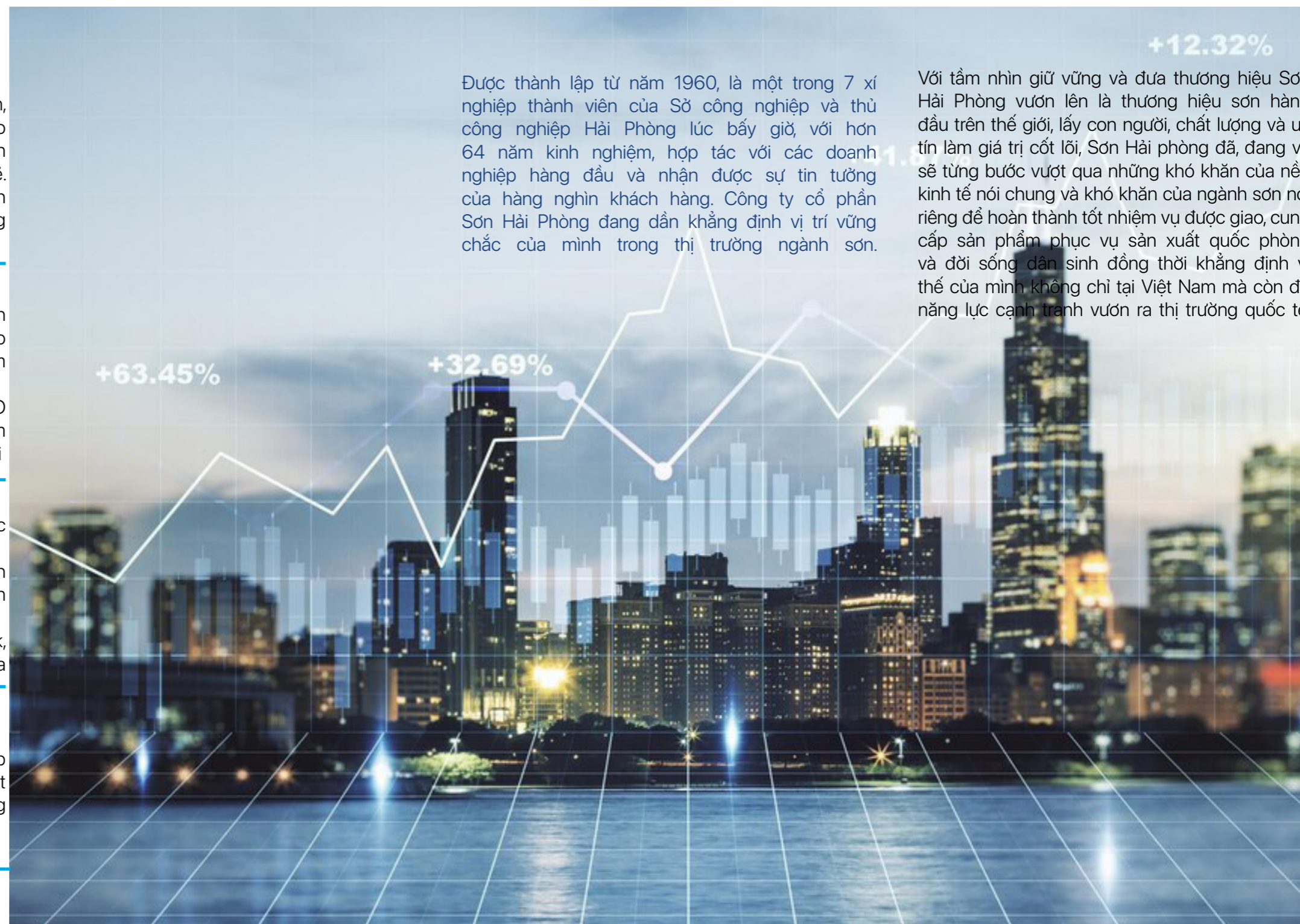
- Thay đổi bộ nhận diện thương hiệu Sơn Hải Phòng, đẩy mạnh chiến dịch truyền thông quảng bá sản phẩm trên tất cả các nền tảng mạng xã hội.
- Chạy quảng cáo trên báo mạng, truyền hình, radio, zalo, tiktok, đặt biển quảng cáo trên các tuyến đường cao tốc trọng điểm của Đất nước

- Định hướng về phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường xây dựng các chính sách lương thưởng phúc lợi hấp dẫn đối với cán bộ công nhân viên, có chính sách tìm kiếm thu hút nhân tài để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong doanh nghiệp.

Được thành lập từ năm 1960, là một trong 7 xí nghiệp thành viên của Sở công nghiệp và thủ công nghiệp Hải Phòng lúc bấy giờ, với hơn 64 năm kinh nghiệm, hợp tác với các doanh nghiệp hàng đầu và nhận được sự tin tưởng của hàng nghìn khách hàng. Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đang dần khẳng định vị trí vững chắc của mình trong thị trường ngành sơn.

Với tầm nhìn giữ vững và đưa thương hiệu Sơn Hải Phòng vươn lên là thương hiệu sơn hàng đầu trên thế giới, lấy con người, chất lượng và uy tín làm giá trị cốt lõi, Sơn Hải phòng đã, đang và sẽ từng bước vượt qua những khó khăn của nền kinh tế nói chung và khó khăn của ngành sơn nói riêng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cung cấp sản phẩm phục vụ sản xuất quốc phòng và đời sống dân sinh đồng thời khẳng định vị thế của mình không chỉ tại Việt Nam mà còn đủ năng lực cạnh tranh vươn ra thị trường quốc tế.



CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

Rủi ro về kinh tế

GDP năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước, cao hơn tốc độ tăng của các năm 2020 và 2021. Trong tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

Trong đó, ngành công nghiệp đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh tổng cầu thế giới suy giảm. Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2023 chỉ tăng 3,02% so với năm trước, là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2023, đóng góp 1,0 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế.

Sự sụt giảm nhu cầu tiêu dùng đã gây áp lực lớn, đặt ra vấn đề về giá cả. Hơn nữa, sự phục hồi kinh tế chậm làm tăng nguy cơ phá sản cho nhiều doanh nghiệp. Các chính sách và quy định nghiêm ngặt về môi trường có thể làm tăng chi phí sản xuất. Cùng với đó, nguồn cung nguyên liệu từ nước ngoài có xu hướng giảm làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu cũng là một trong những nguyên nhân làm tăng chi phí sản xuất.

Giải pháp khắc phục:

Kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo cấu trúc vốn an toàn. Phát triển kênh phân phối, hệ thống chăm sóc khách hàng, mở rộng đầu ra cho sản phẩm. Liên doanh liên kết với các hãng sơn lớn trên thế giới, đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, sản phẩm đặc thù, phát triển

Rủi ro tài chính

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh Doanh nghiệp chịu nhiều tác động của thị trường và các tác nhân bên ngoài khác...

Một trong các tác nhân tác động tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh là lãi suất. Ngân hàng Nhà nước đã có 4 lần giảm lãi suất điều hành liên tiếp vào ngày 15/3, 3/4, 25/5 và ngày 16/6. Theo đó, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước đối với Tổ chức Tín dụng giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5%/năm; lãi suất tái cấp vốn giảm từ mức 5,0%/năm xuống 4,5%/năm; lãi suất tái chiết khấu giảm từ mức 3,5%/năm xuống 3,0%/năm



Theo Ngân hàng Nhà nước, động thái này là thông điệp tái khẳng định định hướng, xu hướng giảm lãi suất cho thị trường trong thời gian tới, qua đó định hướng tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay, đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân để doanh nghiệp và người dân tăng khả năng tiếp cận vốn, góp phần phục hồi sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Cùng với sự cố gắng của các cơ quan, ban ngành nhằm mục đích phục hồi sản xuất kinh doanh. Công ty cũng cần phải đánh giá chính xác được tình hình tài chính, lên kế hoạch quản lý vốn hiệu quả để rủi ro ở mức thấp nhất

Rủi ro pháp luật

Việc thay đổi luật pháp cũng như các thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh hiện tại sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn thiện hệ thống luật pháp, tạo ra sự thông thoáng hơn về các thủ tục hành chính để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Sự ổn định của hệ thống chính trị, luật pháp, chính sách của một quốc gia có ảnh hưởng rất nhiều đến sự ổn định và khả năng phát triển của các ngành kinh tế nói chung. Sơn Hải phòng là doanh nghiệp đại chúng hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất, chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Môi trường, Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ... Những thay đổi về pháp luật có thể ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn thiện hệ thống tạo môi trường thông thoáng và đơn giản hóa các thủ tục hành chính để đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

Giải pháp khắc phục:

Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp lý liên quan hoạt động của doanh nghiệp, những thay đổi về chính sách pháp luật và kịp thời ứng dụng, điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và hoạt động của Doanh nghiệp. Trường hợp cần thiết công ty sử dụng các đơn vị tư vấn pháp lý chuyên nghiệp để hạn chế tối đa rủi ro, tránh tranh chấp có thể xảy ra.



CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU (Tiếp theo)



Rủi ro đặc thù ngành

Hoạt động chủ yếu của công ty là sản xuất sơn trong đó sản phẩm chủ đạo là sơn tàu biển. Đây là một lĩnh vực liên quan đến các loại hóa chất nên đây có thể coi là một ngành nghề nhạy cảm và có rủi ro cao do có khả năng gây ảnh hưởng đến môi trường. Ngoài ra trong quá trình sản xuất, công ty còn phải đối mặt với nguy cơ cao về cháy nổ do các nguyên liệu để sản xuất sơn chủ yếu có nguồn gốc từ dầu mỏ. Hơn thế nữa, khí sơn phát sinh trong quá trình sản xuất có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của các cán bộ công nhân viên làm việc trong khu vực nhà máy.

Giải pháp khắc phục:

Nghiên cứu sản phẩm thân thiện môi trường thay thế sản phẩm truyền thống, sử dụng dung môi nước, nguyên liệu không độc hại cho môi trường phù hợp công ước quốc tế và luật bảo vệ môi trường. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhà máy, hiện đại hóa quy trình sản xuất, đầu tư văn phòng làm việc kháng trang hiện đại. Tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường, phòng cháy chữa cháy. Thường xuyên tuyên truyền, đào tạo tập huấn nâng cao ý thức của CBCNV về phòng cháy chữa cháy, giữ gìn vệ sinh môi trường nơi làm việc.



Rủi ro nguyên liệu

Hiện nay, nguồn cung nguyên liệu từ Trung Quốc có xu hướng giảm. Trong khi đó, nguyên liệu hóa chất có nguồn gốc từ châu Âu vẫn cao và đang có tình trạng khan hiếm giá. Nguyên liệu chính (Bột màu, bột phụ trợ, chất tạo màng...) của ngành sản xuất Sơn trong nước nói chung và của Công ty nói riêng chủ yếu được nhập khẩu từ Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Indonesia, Singapore, Thái Lan ... Do đó, những sự biến động về kinh tế - chính trị của các nước này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới nguồn nguyên vật liệu đầu vào của công ty. Do nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 60 - 65% giá thành sản phẩm, nên biến động giá cả nguyên vật liệu cũng tác động lớn đến kết quả kinh doanh của công ty. Vì vậy, rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào là một rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Giải pháp khắc phục:

Công ty luôn chủ động trong việc xác định sớm thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu để xây dựng dự toán khối lượng phục vụ cho sản xuất chính xác và kiểm soát được giá cả. Công ty luôn chủ động nghiên cứu thị trường, có chiến lược hợp lý trong việc đặt mua nguyên vật liệu ở những thời điểm giá tốt và dự trữ nguồn nguyên vật liệu để có thể đảm bảo hoạt động sản xuất được tiến hành liên tục và đạt hiệu quả cao. Đầu tư cho sản xuất nhựa alkyd, nghiên cứu sản xuất nhựa Polyester ..., nội địa hóa nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất sơn để tự chủ hơn về nguồn nguyên vật liệu.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

●	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	38
●	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	42
●	TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN	44
●	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	47
●	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CSH	48



HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Thông tin ngành



Năm 2023, cùng với sự bất ổn của nền kinh tế thế giới và những hệ lụy từ biến động chính trị giữa các khu vực đã tạo ra những khó khăn cho các ngành công nghiệp tại Việt Nam nói chung và ngành công nghiệp Sơn nói riêng.

Ngành sơn nước là một ngành kinh doanh có cơ hội lớn nhưng cũng gặp không ít thách thức trong năm 2023. Để phát triển bền vững, các doanh nghiệp ngành sơn cần phải không ngừng đổi mới công nghệ, sản phẩm và dịch vụ; Nâng cao chất lượng và an toàn của sơn; Thích ứng với biến đổi khí hậu; Mở rộng thị trường và xây dựng thương hiệu; Tận dụng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; Và hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.

Theo Hiệp hội Sơn - Mực in Việt Nam, nguồn cung nguyên liệu có xu hướng giảm nhưng chủ yếu chỉ là nguồn từ Trung Quốc và xu hướng này không bền vững. Trong khi giá cả nguyên liệu có nguồn gốc từ châu Âu vẫn cao, đang có tình trạng khan hiếm giá.

Bên cạnh đó, sơn bột phục hồi khoảng 70% so với 2022. Sơn gỗ giảm sản lượng 50%. Sơn công nghiệp và bảo vệ có độ sụt giảm nhẹ. Sơn tàu biển không có biến động nhiều. Sơn cuộn duy trì được sản lượng như 2 quý cuối năm năm 2022 và đang có tín hiệu phục hồi.

Cùng với đó, quyết định số 726/QĐ-TTg, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ đã Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2040.

Trong đó, nêu định hướng phát triển của ngành sơn, giấy, nhựa và cao su.



Kết thúc năm 2023, Doanh thu của công ty đạt 1.068 tỷ đồng giảm 9,5% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 90,85 tỷ đồng vượt 51,41% so với kế hoạch đề ra. Sản lượng tiêu thụ năm 2023 đạt 14.039 tấn đạt 82,6% so với kế hoạch đã đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

Chỉ tiêu (*)	Đơn vị	KH năm 2023	TH năm 2023	TH 2023/ KH 2023 (%)
Doanh thu	Tỷ đồng	1.181	1.068	-9,5%
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	17.000	14.039	-17,41%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60	90,85	51,41%

(*) Căn cứ tại báo cáo tài chính riêng năm 2023 được kiểm toán





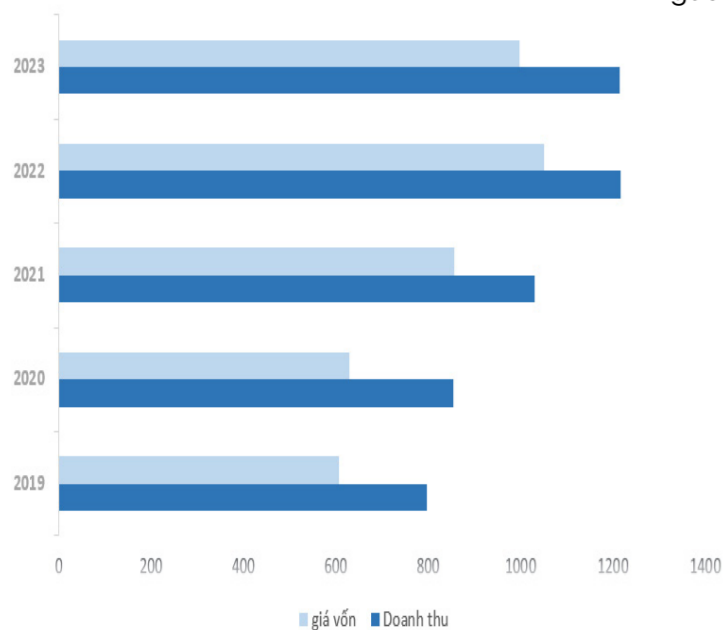
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (Tiếp theo)

Kết quả kinh doanh qua các năm

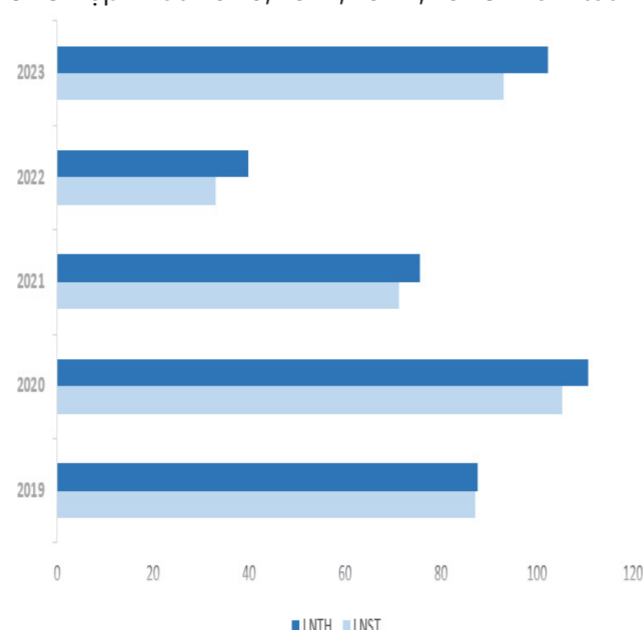
Bảng chỉ tiêu kết quả kinh doanh Giai đoạn 2019 - 2023

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2020	2021	2022	2023	Tăng trưởng 2023/2022 (%)
Tổng tài sản	Tỷ đồng	761,059	870,101	1.102	1.213	1.219	0,49
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	795,844	854,212	1.030	1.217	1.215,4	-0,13
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	605,804	628,401	855,902	1.051	997,074	-5,13
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	87,673	110,599	75,527	39,892	102,286	156,41
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	87,141	105,295	71,227	33,083	92,953	180,97

Nguồn :BCTC hợp nhất 2020,2021,2022,2023 kiểm toán



Doanh thu và giá vốn của công ty giai đoạn 2019-2023



Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của công ty giai đoạn 2019-2023



Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit, sed diam.

TỔNG TÀI SẢN

1.219
Tỷ đồng

Tổng tài sản của Công ty tính tới thời điểm cuối năm 2023 đạt hơn **1.219** tỷ đồng, tăng gần 0,5% so với thời điểm cuối năm 2022. Tổng tài sản năm 2023 tăng cho thấy công ty có mở rộng quy mô sản xuất. So với tổng tài sản tại thời điểm cuối năm 2019, năm 2023 tổng tài sản của công ty tăng gần gấp đôi. Điều này cho thấy công ty đang dần phát triển theo hướng đi lên và mở rộng.

DOANH THU

1.215,4
Tỷ đồng

Doanh thu của Công ty tính tới thời điểm năm 2023 đạt hơn **1.215,4** tỷ đồng. Năm 2023 là một năm đầy khó khăn và biến động. Sự bất ổn của nền kinh tế thế giới từ những hậu quả của đại dịch Covid 19, biến động chính trị cũng ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình kinh tế chung. Mặc dù khó khăn chung nhưng với sự nỗ lực và cố gắng của lãnh đạo công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, kết quả kinh doanh của công ty vẫn có lãi, doanh thu thuần cũng không biến động giảm nhiều so với những năm trước.

GIÁ VỐN HÀNG BÁN

997,074
Tỷ đồng

Giá vốn hàng bán của Công ty năm 2023 đạt hơn **997,074** tỷ đồng. Giá vốn này đã giảm 5,13% so với năm 2022. Giá vốn hàng bán giảm chủ yếu là do giá vốn hàng hóa và thành phẩm giảm.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

102,28
Tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2023 đạt hơn **102,28** tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp có sự tăng trưởng bất phá so với năm trước. Năm 2023 lợi nhuận trước thuế của công ty tăng hơn 156% so với lợi nhuận năm 2022.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

92,953
Tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2023 đạt hơn **92,953** tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hơn 180% so với lợi nhuận năm 2022. Mặc dù doanh thu thuần của Doanh nghiệp có giảm nhưng mức tăng của lợi nhuận lại đáng kinh ngạc. Có thể thấy mặc dù doanh thu có giảm nhưng tốc độ giảm của doanh thu không nhanh bằng tốc độ giảm của chi phí. Hơn nữa, lợi nhuận thuần về bán hàng cũng tăng, lợi nhuận khác của công ty cũng tăng giúp cho lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng vượt bậc.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Ban điều hành

Ban điều hành của công ty bao gồm các thành viên sau:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng giám đốc	330.537	4,13
2	Ông Vũ Trung Dũng	Phó tổng giám đốc	41.909	0,523
3	Bà Bùi Kim Ngọc	Phó tổng giám đốc	236.483	2,95

Trong năm 2023, Công ty không có sự thay đổi trong nhân sự ban điều hành. Chi tiết thông tin về từng thành viên của Ban điều hành được chi tiết tại Phần giới thiệu ban lãnh đạo công ty.

Nhân sự và chính sách nhân sự

Nhân sự là một yếu tố quan trọng hàng đầu cho sự phát triển thành công của tổ chức. Vì vậy, một trong những kế hoạch trong tương lai của công ty là hướng tới thực hiện các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động, tiếp tục tuyển dụng nhân sự đáp ứng nhu cầu, ưu tiên các nhân sự có trình độ, kinh nghiệm cho sự phát triển của thị trường, duy trì tốt các chế độ và chính sách đối với người lao động...

TỔNG SỐ CÁN BỘ NHÂN VIÊN
Tại thời điểm 31/12/2023:



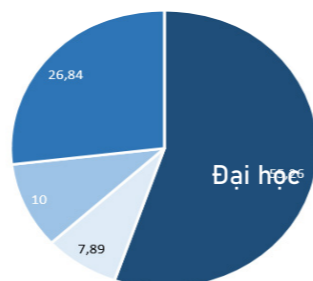
189

LAO ĐỘNG
Nhân sự không biến động so với năm 2022

CHẤT LƯỢNG NHÂN SỰ



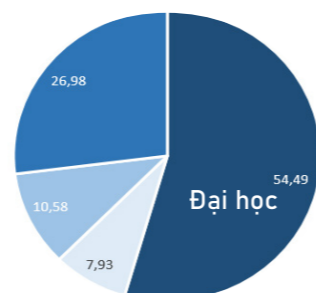
2022
TỔNG SỐ
LAO ĐỘNG 190 người



CHẤT LƯỢNG NHÂN SỰ



2023
TỔNG SỐ
LAO ĐỘNG 189 người



MỨC LƯƠNG BÌNH QUÂN NĂM 2023/NGƯỜI/THÁNG: **24,8** Triệu đồng

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đào tạo người lao động



Tập huấn Phòng cháy chữa cháy



Tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm

Công ty luôn duy trì tốt công tác đào tạo, đã phối hợp với các trung tâm đào tạo tổ chức nhiều khóa học cho người lao động. Ngoài ra, công tác đào tạo nội bộ cũng được ưu tiên, giảng viên nội bộ truyền đạt kinh nghiệm thực tế kết hợp với đào tạo trường lớp về chuyên môn.

Tiếp tục thực hiện các chương trình đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng cho người lao động, đáp ứng sự phát triển của công ty.

Duy trì tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động, tạo dựng mối quan hệ hài hòa về lợi ích của người lao động với doanh nghiệp, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất nội bộ của công ty.

Chính sách phúc lợi



Du lịch Thái Lan



Biểu dương lao động

Công ty luôn xác định nhân lực là nền tảng cốt lõi để vận hành bộ máy của công ty. Doanh nghiệp muốn phát triển bền vững bên cạnh định hướng chiến lược đúng đắn còn phải có nguồn nhân lực chất lượng. Theo đó, Ban lãnh đạo đã xây dựng một chính sách lương thưởng phù hợp, khuyến khích người lao động tham gia tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: Lương khoán sản phẩm đối với bộ phận sản xuất và khoán doanh thu cho bộ phận bán hàng. Công ty cũng xây dựng cơ chế lương ưu đãi riêng cho cán bộ nhân viên tham gia vào hoạt động phát triển cải tiến kỹ thuật và sản phẩm mới của công ty.

Đối với từng cá nhân, công ty đều xây dựng chính sách đãi ngộ xứng đáng, phù hợp với năng lực chuyên môn, tinh thần làm việc và cống hiến. Ngoài ra, những tập thể xuất sắc, có đóng góp nổi bật cho các mặt hoạt động trong năm đều được khen thưởng, động viên kịp thời, xứng đáng.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2023

2,063 Tỷ đồng

Mua Máy móc thiết bị sản xuất sơn



739 Triệu đồng

TRONG ĐÓ:

Thiết bị thí nghiệm



654 Triệu đồng

Nâng cấp phần mềm ERP



670 Triệu đồng

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂM 2023

Trong năm Công ty không thực hiện dự án



TÌNH HÌNH KINH DOANH CỦA CÔNG TY CON - CÔNG TY LIÊN KẾT

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con

1. Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2

Chỉ tiêu	2022	2023	2023 so với 2022
Doanh thu (Tỷ đồng)	226,73	196,87	-13,17%
Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	0,757	6,01	693,92%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	0,694	5,421	681,12%

2. Công ty TNHH Nhựa Phoenix

Chỉ tiêu	2022	2023	2023 so với 2022
Doanh thu (Tỷ đồng)	180,95	198,12	9,49%
Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	0,81	1,009	24,57%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	0,65	0,81	24,62%

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty liên kết

1. Công ty TNHH Sơn bột VLC

Chỉ tiêu	2022	2023	2023 so với 2022
Doanh thu (Tỷ đồng)	40,635	33,24	-18,20%
Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	0,331	1,81	446,83%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	0,309	1,48	378,96%

2. Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng

Chỉ tiêu	2022	2023	2023 so với 2022
Doanh thu (Tỷ đồng)	311,237	307,40	-1,23%
Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	-5,851	14,508	-347,96%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	-	12,11	-



TÌNH HÌNH KINH DOANH CỦA CÔNG TY CON - CÔNG TY LIÊN KẾT (Tiếp theo)

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty liên kết (tiếp theo)

3. Công ty cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Chỉ tiêu	2022	2023	2023 so với 2022
Doanh thu (Tỷ đồng)	114,333	111,793	-2,22%
Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	-15,071	-8,769	-41,82%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	-	-	-

4. Công ty cổ phần tập đoàn VLC

Chỉ tiêu	2022	2023	2023 so với 2022
Doanh thu (Tỷ đồng)	0,967	0,967	0,00%
Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	0,33	0,034	-89,70%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	0,26	0,027	-89,62%

5. Công ty cổ phần Sơn dầu khí Việt Nam

Chỉ tiêu	2022	2023	2023 so với 2022
Doanh thu (Tỷ đồng)	153,939	171,98	11,72%
Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	0,405	4,627	1042,47%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	0,153	3,702	2319,61%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính của Công ty



Chỉ tiêu	2022	2023	2023 so với 2022
Tổng giá trị tài sản (Tỷ đồng)	1.213	1.219	0,49
Doanh thu thuần (Tỷ đồng)	1.217	1.215,4	-0,13
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (Tỷ đồng)	39,637	101,786	156,80
Lợi nhuận khác (Tỷ đồng)	0,255	0,499	95,69
Lợi nhuận trước thuế	39,892	102,286	156,41
Lợi nhuận sau thuế	33,083	92,953	180,97

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2023

Tổng tài sản tính tới thời điểm cuối năm 2023 công ty đạt 1.219 tỷ đồng. Tăng 0,49% so với thời điểm đầu năm. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 đạt 1.215,4 giảm 0,13% so với năm 2022. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của công ty tăng mạnh so với năm 2022, đạt 101,786 tỷ đồng tăng hơn 156% so với năm 2022. Mặc dù Doanh thu thuần của công ty giảm nhưng giá vốn hàng bán của công ty giảm mạnh hơn so với mức độ giảm của doanh thu. Do đó, Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp vẫn tăng mạnh. Lợi nhuận sau thuế tăng hơn 180% so với năm 2022. Sở dĩ, Lợi nhuận của công ty có sự tăng mạnh vậy một phần là do Doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính đều tăng nhưng giá vốn hàng bán lại giảm. Chi phí tài chính có tăng nhưng tăng không đáng kể.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu



Chỉ tiêu	2022	2023	2023 so với 2022 (%)	
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,183	1,29	9,15
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,865	0,96	11,45
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	0,639	0,59	-7,48
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	0,362	1,44	297,35
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	4,324	4,24	-2,02
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	1,003	1,00	-0,62
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,72	7,65	181,34
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	7,48	19,79	164,72
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài Sản	%	2,73	7,63	179,59
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động Kinh Doanh/ Doanh thu thuần	%	3,26	8,37	157,13

CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG**

Bảng cơ cấu cổ đông của công ty:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (mệnh giá)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn	3.378.570	33.785.700.000	42,19	5
2	Cổ đông nhỏ	4.581.866	45.818.660.000	57,22	652
3	Cổ phiếu quỹ	46.741	467.410.000	0,58	1
Tổng		8.007.177	80.071.770.000	100	658
1	Cổ đông trong nước	6.187.100	61.871.000.000	77,27	644
2	Cổ đông nước ngoài	1.773.336	17.733.360.000	22,15	13
3	Cổ phiếu quỹ	46.741	467.410.000	0,58	1
Tổng		8.007.177	80.071.770.000	100	658
1	Cổ đông tổ chức	1.990.148	19.901.480.000	24,85	7
2	Cổ đông cá nhân	5.970.288	59.702.880.000	74,56	650
3	Cổ phiếu quỹ	46.741	467.410.000	0,58	1
Tổng		8.007.177	80.071.770.000	100	658

Danh sách cổ đông lớn của Công ty tại ngày 21/12/2023:

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Nguyễn Thị Xuân Dung	030705365	627.804	7,84
Lưu Thị Phương Lan	030912567	463.304	5,79
Nguyễn Văn Viện	030027582	615.142	7,68
AFC VF LIMITED	CA6761	858.000	10,72
Công ty TNHH Sơn tàu biển CHUGOKU	2416-02-001120	814.320	10,17

TÌNH HÌNH CỔ PHIẾU TRONG NĂMVốn điều lệ: **80.071.770.000** đồngGiá cao nhất trong năm: **70.400** đồng Giá thấp nhất trong năm: **47.600** đồng**Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu:**

Ngày 5/8/2010, công ty chính thức giao dịch 5.900.000 cổ phiếu trên sàn chứng khoán Upcom, sau đó ngày 26/11/2010 giao dịch bổ sung 943.916 cổ phiếu. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm đó là 68.439.160.000 đồng.

Ngày 19/5/2011, công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 17%, nâng vốn đầu tư của chủ sở hữu lên thành 80.071.770.000 đồng.

Năm 2023, công ty không có sự thay đổi vốn chủ sở hữu

Cổ phiếu Quỹ: Số lượng cổ phiếu Quỹ hiện tại là: 46.741 cổ phiếu

Giao dịch cổ phiếu Quỹ trong năm: Không có

Chứng khoán khác: Không có



03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH 52
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 54
- NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU LAO ĐỘNG, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ 56
- PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN 56

РОСАТОМФЛОТ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đánh giá tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	KH 2023	Thực hiện		Tăng trưởng %	
		2022	2023	So với KH	So với 2022
Doanh thu (Tỷ đồng)	1.181	1003	1.068	-9,5	6,48
Sản lượng tiêu thụ (Tấn)	17.000	13.405	14.039	-17,42	4,7
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	60	45,47	90,85	51,41	99,8

Nguồn: BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán

Năm 2023, những bất ổn về chính trị, kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, tổng cầu phục hồi chậm, lạm phát nhiều nước vẫn tăng cao, chuỗi cung ứng thiếu ổn định đã ảnh hưởng đến kinh tế trong nước.

Sản xuất trong nước tuy có nhiều chuyển biến tích cực nhưng còn chậm, chưa tạo được sự bứt phá mạnh mẽ so với cùng kỳ năm 2022, chủ yếu do sụt giảm đơn hàng, chi phí đầu vào tăng cao, thiếu thị trường xuất khẩu do nhu cầu thế giới giảm, chính sách thắt chặt tiền tệ và lạm phát vẫn ở mức cao.

Đây cũng là năm cực kỳ khó khăn đối với các doanh nghiệp trong ngành sản xuất sơn. Hầu hết sản lượng sản xuất của các công ty đều bị sụt giảm đáng kể. Đặc biệt là các sản phẩm liên quan đến xuất khẩu và sản phẩm phục vụ cho nhu cầu dân sinh. Đây cũng là giai đoạn mà nhiều công ty nhỏ trong ngành bị đào thải. Một số doanh nghiệp đang đối diện với tình trạng hoạt động chịu lỗ hoặc tạm dừng hoạt động.

Trong bối cảnh đó, Sơn Hải Phòng vẫn duy trì được sản lượng tiêu thụ và doanh thu. Đặc biệt công ty đạt được chỉ tiêu lợi nhuận rất tốt, tăng trưởng gần gấp đôi so với năm 2022. Mặc dù chỉ tiêu tổng doanh thu chưa đạt được như kỳ vọng, nhưng so với tình hình chung thì đó là một kết quả đáng được ghi nhận.

Trong năm vừa qua Ban điều hành đã nỗ lực đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo sản xuất ổn định, tiếp tục giữ vị trí là nhà cung cấp sơn hàng đầu, đáng tin cậy của khách hàng, tiết kiệm tối đa các chi phí, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và thu nhập của người lao động.



Những tiến bộ mà công ty đã đạt

Mặc dù tình hình kinh tế có nhiều khó khăn nhưng dưới sự nỗ lực và cố gắng của ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đã đạt được những tiến bộ đáng kể

Thay đổi lại hình ảnh, nhận diện thương hiệu cho toàn bộ hệ thống bán hàng, các Đại lý trên tất cả các vùng miền, lan tỏa sản phẩm sơn bằng mọi hình thức như: Qua các kênh truyền thông, qua các trang mạng xã hội, trực tiếp đi đến các vùng, miền, quảng bá sâu rộng, đặt thêm các tấm biển quảng cáo trên các tuyến đường cao tốc trọng điểm của đất nước và tại công ty nhằm tăng độ phủ sóng của thương hiệu.

Đi sâu nghiên cứu sản xuất thêm các dòng sản phẩm sơn mới phù hợp với nhu cầu của thị trường, đáp ứng mọi nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Nhựa tổng hợp đảm bảo chất lượng, đa dạng hóa các dòng sản phẩm cho từng ngành nghề, đã dần chiếm lĩnh thị trường và được khách hàng đón nhận tích cực.



Sơn tầm lợp vẫn duy trì được sản phẩm đạt chất lượng, giá thành hợp lý, đã chiếm lĩnh được thị trường Miền Bắc và là nhà cung cấp số 1 tại Miền Bắc

Các sản phẩm bán ra được vận hành trên hệ thống phần mềm ERP và đều được quét mã QR, truy suất nguồn gốc của sản phẩm và tránh hàng giả hàng nhái.

Công ty tiếp tục nằm trong TOP 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.

Giữ vững **THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA**



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Tình hình tài sản

Năm 2023, Tổng tài sản của công ty có tăng nhưng mức tăng không đáng kể. Tài sản công ty tăng chủ yếu là do tài sản ngắn hạn tăng. Trong đó, chủ yếu là do các khoản tiền và các khoản tương đương tiền tăng, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng. Hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn giảm cho thấy công ty đã thu hồi được vốn về, không bị chiếm dụng nhiều vốn.

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	Chênh lệch	
			Số tiền	%
A. Tài sản ngắn hạn	878,508	884,458	5,95	0,68
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	51,982	109,952	57,97	111,52
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	171,688	176,655	4,967	2,89
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	415,362	370,933	-44,429	-10,70
IV. Hàng tồn kho	236,638	224,592	-12,046	-5,09
V. Tài sản ngắn hạn khác	2,837	2,317	-0,52	-18,33
B. Tài sản dài hạn	334,688	334,596	-0,092	-0,03
I. Tài sản cố định	107,022	96,931	-10,091	-9,43
II. Tài sản dở dang dài hạn	4,406	10,225	5,819	132,07
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	219,911	225,425	5,514	2,51
IV. Tài sản dài hạn khác	3,348	2,013	-1,335	-38,02
Tổng cộng tài sản	1.213	1.219	6	0,49

Nguồn: BCTC Hợp nhất 2023 đã được kiểm toán

Tổng tài sản của công ty tại ngày 31/12/2023 đạt:

1.219

tỷ đồng

(Theo báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2023)

Trong đó: Tài sản ngắn hạn đạt **884,458** tỷ đồng. Tài sản dài hạn đạt **334,596** tỷ đồng

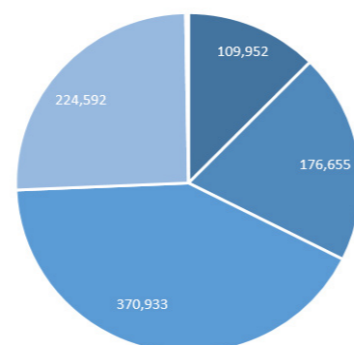
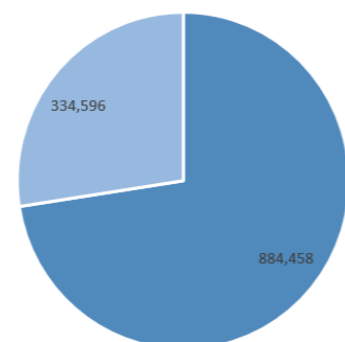
Tài sản ngắn hạn của công ty tại ngày 31/12/2023 đạt:

884,458

tỷ đồng

(Theo báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2023)

Trong đó: Chiếm tỷ trọng lớn nhất là các khoản phải thu ngắn hạn



Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả của Công ty tính tới thời điểm 31/12/2023 được ghi nhận tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	Chênh lệch	
			Số tiền	%
I. Nợ ngắn hạn	742,071	684,484	-57,587	-7,76
1. Phải trả cho người bán	175,517	104,017	-71,5	-40,74
2. Người mua trả tiền trước	2,804	0,394	-2,41	-85,95
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	3,020	7,072	4,052	134,17
4. Phải trả người lao động	3,992	12,378	8,386	210,07
5. Chi phí phải trả	9,003	12,142	3,139	34,87
6. Phải trả ngắn hạn khác	15,743	14,092	-1,651	-10,49
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	539,433	546,441	7,008	1,30
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(7,433)	(12,054)	(4,621)	-62,17
II. Nợ dài hạn	31,644	34,878	3,234	10,22

Nợ phải trả của công ty tại thời điểm cuối năm 2023 đạt 719,363 tỷ đồng giảm so với thời điểm đầu năm là do Nợ ngắn hạn công ty giảm. Nợ ngắn hạn giảm 7,76% so với thời điểm đầu năm 2023. Nợ ngắn hạn giảm chủ yếu là do phải trả cho người bán giảm, người mua trả tiền trước giảm... Mặc dù nợ dài hạn của công ty tăng nhưng tốc độ tăng của nợ dài hạn không bằng tốc độ giảm của nợ ngắn hạn. Nên Tổng nợ phải trả của công ty vẫn giảm.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



- Cải tiến trong cơ cấu lao động

Công ty tổ chức Các hoạt động văn hóa, thể thao được duy trì thường xuyên, vừa đảm bảo sức khỏe cho người lao động, vừa tạo được sự gắn bó, tin tưởng của Cán bộ công nhân viên với công ty

- Cải tiến trong chính sách

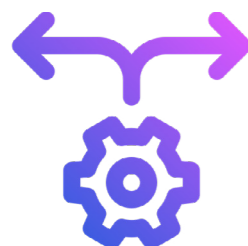
Công ty thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, các chính sách về bảo vệ môi trường và nghiêm túc tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật.

- Cải tiến trong quản lý:

Duy trì và vận hành tốt hệ thống quản lý Chất lượng – Môi trường ISO 9001 và 14001

PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Dự báo thị trường năm 2024 vẫn diễn biến khó lường và tiềm ẩn nhiều biến động. Tuy nhiên, trong thử thách sẽ mở ra nhiều cơ hội. Ban Tổng giám đốc đã chuẩn bị tâm thế, nguồn lực và nền tảng để dẫn dắt Sơn Hải Phòng tiếp tục phát triển trong năm 2024. Giai đoạn tiếp theo là thời gian để Sơn Hải Phòng phát huy một cách tốt nhất những lợi thế có sẵn, tìm tòi nghiên cứu mở rộng quy mô sản xuất trong nhiều lĩnh vực tiềm năng và khả thi phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và vươn ra quốc tế.



04

BÁO CÁO **CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 60

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 62

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 63



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, ngành

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm. Lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao. Chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự, bất ổn chính trị, an ninh, khí hậu...ngày càng gia tăng. Tại thời điểm cuối năm 2023, các tổ chức quốc tế đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu so với dự báo trước đây theo các hướng khác nhau nhưng hầu hết các dự báo đều thấp hơn tốc độ tăng trưởng năm 2022.

Kinh tế Việt Nam năm 2023 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, Ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi với mức tăng trưởng quý sau cao hơn.

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Doanh thu:

Thực hiện **1.068** kế hoạch **1.181** (Tỷ đồng)

Trong đó: Doanh thu thực hiện được căn cứ tại Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty

Lợi nhuận trước thuế:

Thực hiện **90,85** kế hoạch **60** (Tỷ đồng)

Cổ tức: **30** %. Không có sự thay đổi so với năm 2022



Đánh giá các mặt hoạt động khác của công ty

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược kinh doanh...theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các thành viên Hội đồng quản trị cũng đã duy trì tốt mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích của công ty và người lao động

Công ty cũng đã thực hiện tốt:

- Chiến dịch truyền thông, quảng bá cho Thương hiệu Sơn Hải Phòng tiếp tục được đầu tư theo chiều sâu.
- Phần mềm ERP đã được nâng cấp, trong đó áp dụng mã QR cho sản phẩm để trích xuất nguồn gốc đi vào hoạt động ổn định, tạo niềm tin cho Khách hàng.
- Sản phẩm nhựa tổng hợp ngày càng được cải tiến với chất lượng tốt, tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu đa dạng của Khách hàng.
- Trung tâm kỹ thuật đã làm chủ được công nghệ sản xuất sản phẩm tấm lợp, trở thành nhà cung cấp sơn tấm lợp hàng đầu tại Miền Bắc.

Chỉ tiêu	KH 2023	Thực hiện 2023	Tăng trưởng %
Doanh thu	1.181	1.068	-9,5
Lợi nhuận trước thuế	60	90,85	51,41
Cổ tức	30%	30%	0



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

NGHE BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HDQT thường kỳ hàng quý nghe báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động của công ty, phân tích đánh giá những mặt được và chưa được, đề ra phương án hành động cho quý tiếp theo nhằm ứng phó với những biến động của nền kinh tế.

Căn cứ báo cáo của Tổng giám đốc về thực hiện kết quả Kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị để phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo

KIẾN NGHỊ, GIÁM SÁT THỰC HIỆN

Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Ban điều hành đã cam kết Phối hợp với Ban kiểm soát nắm tình hình hoạt động của công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao Bên cạnh đó: Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2023, thúc đẩy việc triển khai các chương trình xây dựng năng lực cạnh tranh dài hạn, tổ chức đánh giá các đề án khả thi, dự án đầu tư của công ty.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Định hướng của Hội đồng quản trị



Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện chiến dịch truyền thông quảng bá thương hiệu Sơn Hải Phòng đến mọi vùng miền của Đất nước, tăng độ phủ sóng của thương hiệu.



Xây dựng chương trình, nghị quyết về đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật, marketing năng nổ, nhiệt huyết với công việc, có đủ trình độ đáp ứng tốt nhất cho sự phát triển của công ty



Ban hành nghị quyết chỉ đạo việc liên kết với các Trường đào tạo chuyên ngành, các quỹ đầu tư trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm cải tiến công nghệ sản xuất.



Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua



Thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2023



Đảm bảo giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm mục tiêu hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.



Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Chỉ tiêu	Thực Hiện 2023	Kế Hoạch 2024	Tỷ lệ % so với thực hiện
Doanh thu (tỷ đồng)	1.068	1.180	110
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	90,85	100	110
Cổ tức	30%	30%	100

Năm 2024, Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đang có kế hoạch tăng:

Doanh thu tăng lên **1.180** tỷ đồng, tăng hơn **10%** so với doanh thu đạt được năm 2023. Lợi nhuận trước thuế tăng lên **100** tỷ đồng, tăng hơn **10%** so với Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt được năm 2023. Mức cổ tức dự kiến năm 2024 vẫn là **30%**, không thay đổi so với năm 2023

Phương hướng thực hiện

Đối với sản xuất kinh doanh sơn, nhựa tổng hợp

Đối với sơn dân dụng

- Mở rộng hệ thống đại lý và phân phối vào các tỉnh phía Nam, Tây Nguyên và đồng bằng Sông Cửu Long
- Xây dựng hệ thống làm việc theo quy trình, khoa học, chuyên nghiệp, đảm bảo mọi vị trí công việc đều được vận hành trơn tru khi có biến động về nhân sự. Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm cao, độc lập và ghi nhận những cống hiến tích cực của cá nhân với công ty.
- Gia tăng quảng bá hình ảnh và độ nhận diện thương hiệu Sơn Hải Phòng trên khắp cả nước.
- Tiếp tục phát triển doanh số của các dòng sơn mới.

Đối với sản xuất kinh doanh nhựa tổng hợp

- Ổn định và nâng cao chất lượng của các dòng sản phẩm hiện có
- Tiếp tục tìm kiếm thị trường, mở rộng khách hàng tại phía Nam và xuất khẩu sản phẩm sang các nước Đông Nam Á...

Đối với sản xuất sơn Container

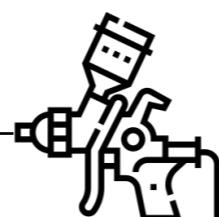
- Làm chủ công nghệ sản xuất sơn container
- Cung cấp ổn định với sản lượng lớn cho Khách hàng

Đối với sơn tàu biển và Công nghiệp

- Duy trì vị thế là nhà cung cấp số một về sơn tàu biển
- Đa dạng hóa sản phẩm cấp cho các dự án công nghiệp trong nước và nước ngoài.
- Cập nhật công nghệ mới nhất, cải tiến sản phẩm theo hướng thân thiện với môi trường
- Tăng cường tiếp cận các dự án kết cấu thép. Triển khai đốt mẫu sơn chống cháy theo tiêu chuẩn mới để cung cấp sơn chống cháy cho kết cấu thép nhà xưởng.

Đối với sản xuất và Kinh doanh sơn tấm lợp

- Ổn định và cải tiến chất lượng để đáp ứng mọi nhu cầu của Khách hàng
- Giữ vững và ổn định doanh thu đối với các khách hàng truyền thống
- Tăng sản lượng cung cấp cho khách hàng lớn
- Tiết kiệm chi phí sản xuất, giữ vững chất lượng sản phẩm



Phương hướng thực hiện (tiếp theo)

Đối với trung tâm kỹ thuật

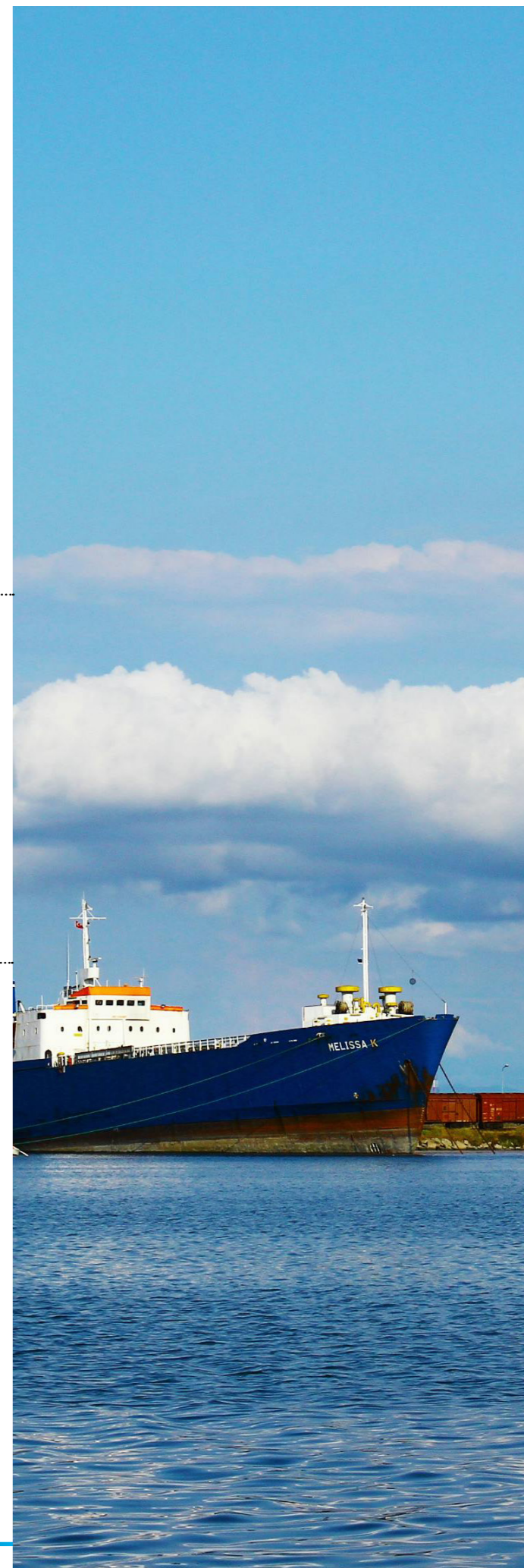
- Tập trung vào các đề tài khoa học của công ty, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ Nano vào các sản phẩm sơn, nhựa tổng hợp
- Cải thiện các chỉ tiêu, đặc tính kỹ thuật của sản phẩm, hướng tới mục tiêu xây dựng trung tâm nghiên cứu và phát triển lớn nhất Việt Nam
- Chuẩn bị phương án nghiên cứu, sản xuất sơn ô tô
- Phát triển đa dạng hóa các chủng loại nhựa tổng hợp, cung cấp cho nhiều lĩnh vực khác nhau, hướng tới xuất khẩu đi các nước trong khu vực
- Tiếp tục nghiên cứu, phát triển các sản phẩm sơn hệ nước, thân thiện với môi trường
- Tiếp tục đầu tư bổ sung thêm trang thiết bị phụ vụ công tác nghiên cứu và phát triển của Trung tâm R &D

Đối với đầu tư: Tổng mức đầu tư là 50 tỷ đồng

- Mua đất (41,403 tỷ) mua máy móc, thiết bị (8,597 tỷ)
- Chuẩn bị phương án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nhựa tổng hợp, nhà máy sản xuất sơn tấm lợp tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ, dự kiến mức đầu tư từ 200 – 250 tỷ. Hướng tới phát triển xanh và bền vững, hướng tới Zero cacbon vào năm 2040.
- Chuẩn bị phương án đầu tư Xây dựng Trung tâm nghiên cứu và phát triển hiện đại ngang tầm quốc tế, dự kiến mức đầu tư từ 150 – 200 tỷ.

Nhân sự và đào tạo

- Tập trung tuyển dụng nguồn nhân lực trẻ, chất lượng, có trình độ tại các trường đại học uy tín, đam mê công việc, chuẩn bị cho sự phát triển lâu dài của công ty
- Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ tiếp thu những kiến thức chuyên sâu, tiên tiến phù hợp với xu thế mới sẵn sàng cho mục tiêu và định hướng phát triển của công ty.
- Thực hiện liên kết với các trường đại học, các đối tác nước ngoài, tìm kiếm nguồn quỹ tài trợ cho các dự án của doanh nghiệp đào tạo về kỹ năng bán hàng, quản trị thương hiệu truyền thông marketing của công ty.
- Duy trì và nâng cao hơn nữa các điều kiện làm việc cho người lao động, tạo dựng mối quan hệ hài hòa về lợi ích của người lao động với doanh nghiệp, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất nội bộ của công ty.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

●	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	68
●	BAN KIỂM SOÁT	69
●	GIAO DỊCH VÀ THỦ LẠO	70
●	TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	71
●	PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	72

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	615.142	7,68
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT - kiêm Tổng giám đốc	330.537	4,13
3	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT - kiêm Phó tổng giám đốc	236.483	2,95
4	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT- kiêm Phó tổng giám đốc	41.909	0,523
5	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	126.219	1,576

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 05 cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, Pháp luật. Hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự cuộc họp để tham khảo, nghiên cứu theo đúng quy định của Điều lệ.

Số buổi họp của Thành viên HĐQT trong năm 2023

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	05	100%	-
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT - kiêm Tổng giám đốc	05	100%	-
3	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT - kiêm Phó tổng giám đốc	05	100%	-
4	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT- kiêm Phó tổng giám đốc	05	100%	-
5	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	05	100%	-

Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Thời gian	Nội dung
1	01/2023-NQ/HĐQT	10/3/2023	Nghị Quyết về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
2	01/QĐ-HĐQT	06/3/2023	Quyết định thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng với bà Bùi Kim Ngọc
3	02/2023/NQ-HĐQT	15/6/2023	Nghị quyết của HĐQT về trả cổ tức còn lại năm 2022 bằng tiền
4	03/2023/NQ-HĐQT	29/11/2023	Nghị quyết của HĐQT về trả tạm ứng cổ tức năm 2023

Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	10.838	0,135
2	Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	19.543	0,244
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	40.494	0,506

Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2023 vừa qua, các thành viên Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi ý kiến thường xuyên về các hoạt động của công ty nhằm đảm bảo Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Số lượng các cuộc họp và kết quả các cuộc họp

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	04	100%	-
2	Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	04	100%	-
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	04	100%	-



QUẢN TRỊ CÔNG TY (Tiếp theo)

Giao dịch và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc

Thù lao của HĐQT, BKS và BTGD

	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
Hội đồng quản trị	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	-
	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT - kiêm Tổng giám đốc	-
	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT - kiêm Phó tổng giám đốc	-
	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT- kiêm Phó tổng giám đốc	-
	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	-
Ban kiểm soát	Tổng		-
	Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	-
	Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	-
	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	-
	Tổng		-

Bảng Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

Lý do không có thù lao: Nhận thấy công ty cần tập trung đầu tư cho sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, tiết kiệm chi phí, do vậy Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quyết định không nhận thù lao cả năm.

Tiền lương của HĐQT, BKS và BTGD

	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (2023)
Hội đồng quản trị	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	11.500.000
	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT - kiêm Tổng giám đốc	2.529.902.822
	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT - kiêm Phó tổng giám đốc	1.272.699.954
	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT- kiêm Phó tổng giám đốc	1.055.343.665
	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	8.000.000
Ban kiểm soát	Tổng		4.877.446.441
	Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	8.000.000
	Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	684.381.637
	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	255.628.695
	Tổng		948.010.332

Bảng Tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Tên người nội bộ/ người liên quan	Quan hệ với người Nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Bà Nguyễn Thị Xuân Dung	Vợ của chủ tịch HĐQT	548.204	6,84	627.804	7,84	Mua

Giao dịch hợp đồng của công ty với người có liên quan: Không có

Tăng cường quản trị Công ty



Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược kinh doanh ... theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty



Hội đồng Quản trị duy trì họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định tại Điều lệ công ty để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia của Ban Tổng Giám Đốc



Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các thành viên Hội đồng Quản trị cũng đã duy trì tốt mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích của Công ty và Người lao động.

Phát triển Bền vững

Mục tiêu phát triển bền vững

Nhằm cung cấp sản phẩm phục vụ sản xuất quốc phòng và đời sống dân sinh. Trong suốt những năm qua công ty luôn theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững với tâm niệm sản xuất các sản phẩm theo hướng thân thiện với môi trường, hướng tới một nền kinh tế xanh, phát triển bền vững.

Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Trong quá trình hoạt động và quản lý, việc sử dụng nguyên vật liệu được ban lãnh đạo công ty đánh giá là một công tác hết sức cần thiết, vừa đảm bảo hiệu quả kinh tế, vừa đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí, chống thất thoát và bảo vệ môi trường.



Các chỉ tiêu phát triển bền vững

Nguồn nguyên vật liệu

Chi phí nguyên vật liệu sản xuất theo đúng định mức công ty ban hành: Thường xuyên thực hiện theo dõi, rà soát tình hình thực hiện tiêu hao vật tư, nguyên phụ liệu, nhiên liệu động lực trong sản xuất từng loại sản phẩm, nghiên cứu điều chỉnh hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật để tiết kiệm chi phí sản xuất. Đầu tư, nghiên cứu kết hợp với tham khảo một số đơn vị bạn thực hiện tiết kiệm định mức nguyên liệu bằng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.

Tiêu thụ năng lượng

Công ty đánh giá việc tiết kiệm năng lượng là một trong những tiêu chí hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững. Thực hiện tốt chính sách sử dụng năng lượng tiết kiệm, vận động và tuyên truyền nội bộ tuân thủ nghiêm các quy định, quy trình về sử dụng năng lượng tiết kiệm là đang góp phần phát triển kinh tế của công ty cũng như của toàn xã hội.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, môi trường, thực hiện pháp luật của công ty nghiêm túc. Hệ thống quản lý chất lượng – môi trường thực hiện đúng tiêu chuẩn phiên bản năm 2015. Các cam kết bảo vệ môi trường được phê duyệt và công tác báo cáo môi trường theo định kỳ được công ty thực hiện đầy đủ, đúng hạn.

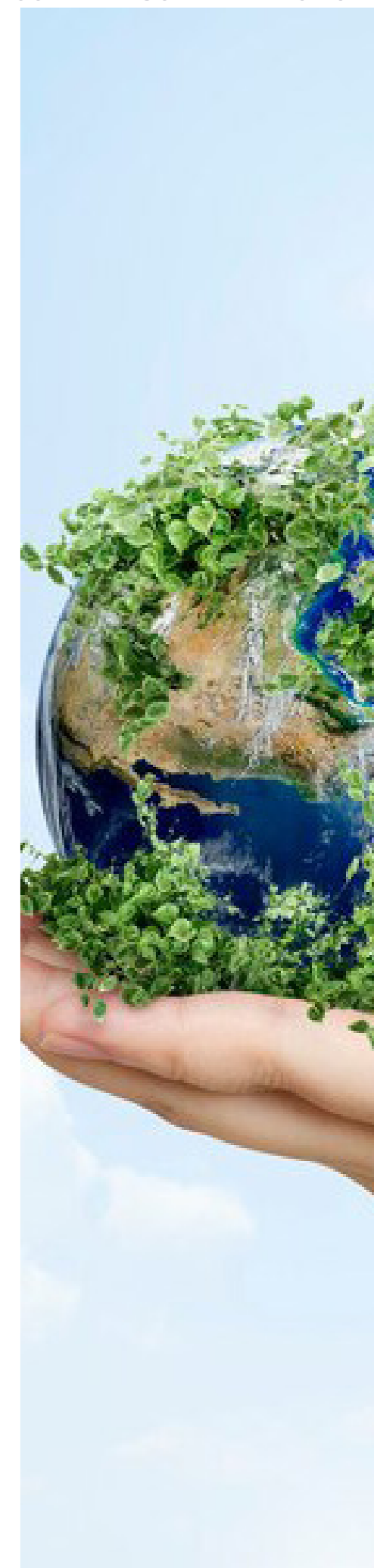
Chính sách liên quan đến người lao động

Công tác đào tạo nhằm nâng cao tay nghề, trình độ quản lý, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ được Ban lãnh đạo công ty tổ chức thường xuyên để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Bên cạnh đó, công ty luôn thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, y tế, tai nạn, chế độ thai sản, tặng quà sinh nhật, tặng quà ngày Lễ, Tết, Quốc Khánh, tặng quà sinh nhật và bảo hiểm kết hợp về con người... cho người lao động theo đúng Luật Lao Động và Thỏa ước lao động tập thể của công ty.

Sự quan tâm và hỗ trợ người lao động luôn được cân nhắc tại công ty. Năm vừa qua, công ty không ngừng quan tâm, nâng cao đời sống sinh hoạt lành mạnh và sức khỏe cho CBCNV bằng cách tạo điều kiện cơ sở vật chất cho họ tham gia các hoạt động thể dục thể thao khám sức khỏe định kỳ, thăm quan nghỉ mát, phát động phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trong toàn công ty, xây dựng sân bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, bóng đá mi-ni. Phát động Phong trào vệ sinh xanh sạch đẹp.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Ngoài nhiệm vụ ổn định sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo công ty luôn xác định trách nhiệm phải đóng góp một phần sức lực cũng như tài chính cho công tác an sinh – xã hội tại địa phương, góp phần phát triển cộng đồng.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2023

● BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

76



**CÔNG TY CỔ PHẦN
SƠN HẢI PHÒNG** Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Date: 2024.03.26 08:31:51
+07'00'

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC	
<u>NỘI DUNG</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 41

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 3419/QĐ-UB ngày 26/12/2003 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng về chuyển đổi Công ty Sơn Hải Phòng thành Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000681 (Mã số mới 02000575580) ngày 02/01/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp; trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thay đổi đăng ký các lần; đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 26/4/2018 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200057558, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 26/4/2018 là: 80.071.770.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi tỷ, không trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG.**

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: HAIPHONG PAINT JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: HAIPHONGPAINT.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã HPP.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT không điều hành
Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Chủ tịch
Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên
Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên
Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên không điều hành

Ban Kiểm soát

Bà Lê Quỳnh Chi	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên
Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Bùi Kim Ngọc	Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc, 



Nguyễn Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 21 tháng 3 năm 2024

CPAVIETNAM

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Trụ sở chính TP. Hà Nội:

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,
Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.+84 (24) 3 783 2121 info@cpavietnam.vn
+84 (24) 3 783 2122 www.cpavietnam.vn

Số: 144/2024/BCKTHN-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬPKính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, được lập ngày 21 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyễn Thị Mai Hoa
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1
Giấy Ủy quyền số: 08/2024/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT
Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024Nguyễn Thị Tiên
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5276-2021-137-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		884.458.257.473	878.508.983.591
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	109.959.470.954	51.982.806.306
1. Tiền	111		24.459.470.954	25.482.806.306
2. Các khoản tương đương tiền	112		85.500.000.000	26.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		176.655.433.750	171.688.313.750
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	176.655.433.750	171.688.313.750
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		370.933.282.603	415.362.241.346
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	245.505.732.375	304.223.566.619
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	58.336.878.865	58.438.737.482
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	71.200.885.765	56.447.532.327
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(4.110.214.402)	(3.747.595.082)
IV. Hàng tồn kho	140		224.592.633.357	236.638.580.326
1. Hàng tồn kho	141	5.7	226.687.675.740	237.913.387.470
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.095.042.383)	(1.274.807.144)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.317.436.809	2.837.041.863
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	2.176.444.225	2.384.930.654
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		120.660.099	82.543.771
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	20.332.485	369.567.438
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+240+250+260)	200		334.596.217.787	334.688.513.411
II. Tài sản cố định	220		96.931.706.818	107.022.936.053
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	95.467.377.042	105.470.704.415
- Nguyên giá	222		288.855.325.144	282.381.401.717
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(193.387.948.102)	(176.910.697.302)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	1.464.329.776	1.552.231.638
- Nguyên giá	228		8.733.781.469	8.063.781.469
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.269.451.693)	(6.511.549.831)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		10.225.621.513	4.406.311.287
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	10.225.621.513	4.406.311.287
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	225.425.704.673	219.911.205.649
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.2	169.099.981.086	163.585.482.062
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.2	51.060.883.587	51.060.883.587
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	5.2	(7.735.160.000)	(7.735.160.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.2	13.000.000.000	13.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.013.184.783	3.348.060.422
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	2.013.184.783	3.348.060.422
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		1.219.054.475.260	1.213.197.497.002

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		719.363.223.631	773.716.554.704
I. Nợ ngắn hạn	310		684.484.590.151	742.071.860.059
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	104.017.670.386	175.517.597.451
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	394.060.694	2.804.922.175
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	7.072.765.239	3.020.059.734
4. Phải trả người lao động	314		12.378.207.163	3.992.723.044
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	12.142.604.808	9.003.166.687
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	14.092.419.264	15.743.802.100
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	546.441.141.964	539.433.344.102
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		(12.054.279.367)	(7.443.755.234)
II. Nợ dài hạn	330		34.878.633.480	31.644.694.645
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17	34.878.633.480	31.644.694.645
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		499.691.251.629	439.480.942.298
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.18	499.691.251.629	439.480.942.298
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.071.770.000	80.071.770.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.071.770.000	80.071.770.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.787.152.766	10.787.152.766
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		7.250.586.886	7.250.586.886
4. Cổ phiếu quỹ	415		(467.410.000)	(467.410.000)
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		285.022.068.384	284.668.319.513
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		95.711.545.139	38.511.707.513
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.414.399.073	8.179.819.649
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		90.297.146.066	30.331.887.864
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		21.315.538.454	18.658.815.620
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		1.219.054.475.260	1.213.197.497.002

Người lập

Đoàn Thị Dung

Phó Trưởng phòng TCKT

Đoàn Thị Dung

Hải Phòng, ngày 23 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc

 Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.215.696.066.744	1.218.108.764.018
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	256.952.228	1.193.581.862
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	6.1	1.215.439.114.516	1.216.915.182.156
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	977.074.701.341	1.051.215.893.244
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		238.364.413.175	165.699.288.912
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	13.498.750.613	15.233.855.552
7. Chi phí tài chính	22	6.4	42.437.519.604	40.384.177.727
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		35.294.825.913	23.728.269.392
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		5.514.499.024	(7.153.644.392)
9. Chi phí bán hàng	25	6.5	76.380.787.157	67.826.571.104
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	36.773.050.300	25.931.518.597
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)+24-(25+26))	30		101.786.305.751	39.637.232.644
12. Thu nhập khác	31	6.6	1.407.021.801	372.733.840
13. Chi phí khác	32	6.6	907.028.392	117.609.363
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	6.6	499.993.409	255.124.477
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)	50		102.286.299.160	39.892.357.121
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	9.332.430.260	6.808.875.999
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		92.953.868.900	33.083.481.122
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		90.297.146.066	32.743.559.569
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.656.722.834	339.921.553
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	11.343	3.000

Người lập

Đoàn Thị Dung

Phó Trưởng phòng TCKT

Đoàn Thị Dung

Hải Phòng, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		102.286.299.160	39.892.357.121
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		18.062.849.840	17.979.055.643
- Các khoản dự phòng	03		1.182.854.559	(957.001.726)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(311.673.658)	(297.840.350)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(17.135.599.220)	(6.750.767.734)
- Chi phí lãi vay	06		35.294.825.913	23.728.269.392
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		139.379.556.594	73.594.072.346
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		46.934.678.754	(115.516.551.386)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		11.225.711.730	13.673.748.024
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(64.995.931.159)	(8.578.281.239)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.543.362.068	(4.033.174.556)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(35.618.305.938)	(22.697.069.392)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(6.004.808.488)	(8.222.737.865)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(13.472.775.702)	(14.122.411.606)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		78.991.487.859	(85.902.405.674)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(13.790.930.831)	(9.801.557.291)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.967.120.000)	(16.386.215.125)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	28.043.000.000
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	3.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.211.725.818	9.458.840.908
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.546.325.013)	14.314.068.492
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.143.138.217.362	1.140.280.856.253
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.132.896.480.665)	(1.017.214.197.355)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(21.874.062.225)	(20.853.352.950)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.632.325.528)	102.213.305.948
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		57.812.837.318	30.624.968.766
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		51.982.806.306	21.194.010.210
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		163.827.330	163.827.330
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	109.959.470.954	51.982.806.306

Người lập

Đoàn Thị Dung

Phó Trưởng phòng TCKT

Đoàn Thị Dung

Hải Phòng, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng được thành lập theo Quyết định số 3419/QĐ-UB ngày 26/12/2003 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng về chuyển đổi Công ty Sơn Hải Phòng thành Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000681 (Mã số mới 02000575580) ngày 02/01/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp; trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thay đổi đăng ký các lần; đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 26/04/2018 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 02000575580 đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 26/04/2018 là: 80.071.770.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi tỷ, không trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã HPP.

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG.**

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: HAIPHONG PAINT JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: HAIPHONGPAINT.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tổng số lao động của Công ty và các Công ty con tại ngày 31/12/2023 là 283 người (Tại ngày 31/12/2022 là 287 người).

1.2. Ngành, nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo đăng ký kinh doanh:

- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít;
- Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng nông nghiệp);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Sản xuất Sơn;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe container, xe bồn, xe téc;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê (bao gồm cho thuê nhà ở, văn phòng, kho bãi, nhà xưởng);
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác (Chi tiết Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh, Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ quầy bar);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, Chi tiết: Khách sạn;
- Đại lý du lịch;

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

1.2. Ngành, nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu, chi tiết: Dịch vụ Xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Sản xuất sản phẩm từ Plastic;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Dịch vụ tư vấn chuyên giao công nghệ sản xuất sơn, véc ni, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh; Dịch vụ tư vấn hỗ trợ phát triển, bảo vệ thương hiệu doanh nghiệp, nhãn hiệu sản phẩm;
- Nghiên cứu phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Bán buôn thực phẩm;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải./

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Sản xuất sơn các loại.

1.3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có Công ty con và Công ty liên doanh liên kết như sau:

Tên	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con					
Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng 2	Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	51%	51%	51%
Công ty TNHH Nhựa Phoenix	Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	100%	100%	100%
Công ty liên doanh, liên kết					
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	31,21%	31,21%	31,21%
Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC	Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	56,28%	32,94%	56,28%
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu (Tỷ lệ sở hữu trực tiếp 26,6%, tỷ lệ sở hữu gián tiếp qua Công ty CP Sơn Hải phòng 2 là 095% vốn điều lệ)	Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	27,55%	27,55%	27,55%
Công ty TNHH sơn Samhwa Hải Phòng	Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	50%	50%	50%
Công ty TNHH Sơn bột VLC (Tỷ lệ sở hữu trực tiếp là 25%, tỷ lệ sở hữu gián tiếp thông qua Công ty cổ phần Sơn Hải phòng số 2 là 20,61% vốn điều lệ.	Bình Dương	Sản xuất và kinh doanh Sơn các loại	45,61%	45,61%	45,61%

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các Công ty do Công ty kiểm soát (các Công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các Công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại Công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Công ty con được hợp nhất

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2 được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0203003498 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 25/9/2007, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 04 tháng 07 năm 2014. Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng sở hữu 51% vốn điều lệ.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Haiphong Paint Joint Stock Company No.2.

Vốn điều lệ : 20.850.950.000 đồng.

Trụ sở chính của Công ty tại Khu Công nghệ Trảng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sơn, véc ni và các hóa chất sơn, quét tương tự, ma tít; mực in...

Công ty TNHH Nhựa Phoenix được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0201880643 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/6/2018.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Phoenix Resin Limited Company.

Vốn điều lệ : 6.000.000.000 đồng.

Trụ sở chính của Công ty tại số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn các loại nhựa nguyên sinh, hạt nhựa màu, nhựa Alkyd, bán buôn hóa chất, bán buôn sơn công nghiệp.....

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được hợp nhất trên cơ sở Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, Công ty con của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng là Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2, Công ty TNHH Nhựa Phoenix.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất

(i) Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu,...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Công ty mở tại ngày 31/12/2023.

(ii) Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán, vay,...): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Công ty mở tại ngày 31/12/2023.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác

Các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các Công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, Công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc, thiết bị	10
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 08

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm tin học, bản quyền sáng chế, hệ thống quản lý môi trường và tài sản cố định vô hình khác được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định vô hình khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian 6 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các loại chi phí sau: Chi phí quảng cáo, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí mua công thức sơn. Chi phí quảng cáo, Chi phí sửa chữa tài sản cố định được phân bổ vào chi phí không quá 12 tháng. Chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí mua công thức sơn được phân bổ vào chi phí không quá 36 tháng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa Công ty mẹ và Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí lãi vay, chi phí bản quyền trả: Trích trước theo thời gian thực hiện hợp đồng;
- Trích trước chi phí vật tư đã mua nhưng chưa nhận được hóa đơn; Trích trước chi phí lãi vay theo hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên Bảng Cân đối kế toán

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hay sau khi có Thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty và Thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hoá là sơn các loại.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Hàng bán bị trả lại: Do vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty ghi nhận theo nguyên tắc:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo.
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: Ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa được ghi nhận phù hợp với doanh thu tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các chi phí sau:

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.
- Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty mẹ: Công ty được cấp Giấy chứng nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ số 06/DNKHCN ngày 18/9/2015. Do vậy, Công ty hưởng chính sách ưu đãi thuế TNDN như sau: Hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời gian mười lăm năm (15) năm và được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong chín (9) năm tiếp theo với nguyên tắc quy định Luật thuế TNDN và Công văn số 2173/CT-TT&HT ngày 21/9/2016 của Cục thuế Hải Phòng về việc giải đáp chính sách thuế. Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đến hết năm 2028 nên Công ty đang được hưởng ưu đãi thuế với thuế suất 10%. Đối với hoạt động cho thuê du thuyền, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty con - Công ty Cổ phần Sơn Hải phòng 2:

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 02221000017 do Ban Quản lý Các Khu Chế xuất và Công nghiệp Hải Phòng cấp ngày 19/6/2008, Công ty được ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp cho dự án Nhà máy Sơn tinh điện và Sơn nước như sau: Miễn Thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 (ba) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2009 đến hết năm 2011) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 (bảy) năm tiếp theo (từ năm 2012 đến hết năm 2020). Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 15% trong vòng 12 năm kể từ khi có dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh. Năm 2020 là năm thứ 10 (mười) Công ty được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo Công văn số 1375/TCT-CS ngày 14/4/2015 của Tổng cục thuế hướng dẫn về ưu đãi thuế TNDN đối với các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp Trảng Dục. Công ty hưởng ưu đãi thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 10%, miễn 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo cho thời gian còn lại từ kỳ tính thuế năm 2015. Cụ thể: Thuế suất ưu đãi 15% từ năm 2008 đến 2014 và 10% từ năm 2015 đến năm 2022; thời gian miễn thuế từ năm 2009 đến năm 2011 và giảm 50% cho 9 năm tiếp theo từ năm 2012 đến năm 2020.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh Sơn các loại và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam theo đó không lập Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	4.406.734.189	3.525.509.984
Tiền gửi ngân hàng	20.052.736.765	21.957.296.322
Các khoản tương đương tiền	85.500.000.000	26.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	85.500.000.000	26.500.000.000
Tổng	109.959.470.954	51.982.806.306

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữa đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	176.655.433.750	176.655.433.750	171.688.313.750	171.688.313.750
- Tiền gửi có kỳ hạn	945.000.000	945.000.000	-	-
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác	175.710.433.750	175.710.433.750	171.688.313.750	171.688.313.750
Dài hạn	13.000.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000
- Trái phiếu (*)	13.000.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000
Tổng	189.655.433.750	189.655.433.750	184.688.313.750	184.688.313.750

(*): (1): Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2020 đáo hạn năm 2030 (Mã số: CTG2030T2/01-542): Số lượng: 50.000 trái phiếu tại ngày 30/7/2020, mệnh giá trái phiếu: 100.000 VND/Trái Phiếu; kỳ hạn trái phiếu: 10 năm, lãi suất: áp dụng cho toàn bộ hạn 10 (mười) năm là lãi suất thả nổi và bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1.0%/năm; hình thức trái Phiếu: Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ. Trái phiếu này đang được cầm cố, thế chấp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Ngày phát hành: Ngày 30/07/2020 - ngày đáo hạn: Ngày 30/7/2030.

(2): Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đợt phát hành ngày 24/12/2020 (Mã trái phiếu: AGRIBANK202703): Số lượng 1.000 trái phiếu phổ thông tại ngày 24/12/2020, mệnh giá Trái Phiếu: 1.000.000 VND/Trái phiếu; tổng mệnh giá Trái Phiếu: 1.000.000.000 VND (Một tỷ đồng), kỳ hạn 7 năm; lãi suất áp dụng cho toàn bộ kỳ hạn 07 năm là lãi suất thả nổi được xác định theo công thức sau: (Lãi suất = Lãi suất tham chiếu + Biên độ, trong đó: Mức cộng biên độ hàng năm cho 05 năm đầu tiên là 1.3%/năm, mức cộng biên độ năm thứ 05 và năm thứ 07 mỗi năm là 1.5%/năm; hình thức trái phiếu: Trái phiếu ghi danh được phát hành theo hình thức Ghi sổ. Trái phiếu này đang được cầm cố, thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Ngày phát hành: 24/12/2020, ngày đáo hạn: 24/12/2027.

(3): Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2021 đáo hạn năm 2031; Mã số: CTG2131T2; Số lượng: 50.000 trái phiếu tại ngày 18/11/2021, mệnh giá trái phiếu: 100.000VND/Trái Phiếu; kỳ hạn trái phiếu: 10 năm, lãi suất: áp dụng cho toàn bộ hạn 10 (mười) năm là lãi suất thả nổi và bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1.0%/năm; hình thức trái Phiếu: Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ. Ngày phát hành: Ngày 18/11/2021 - ngày đáo hạn: Ngày 18/11/2031. Trái phiếu đã được dùng để cầm cố tại Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01.TP/2021/HĐBĐ/NHCT168-TRAIPHIEUSONH.

(4): Trái phiếu AGRIBANK223001, ngày phát hành:30/12/2022. mệnh giá 100.000 đồng, số lượng: 20.000 trái phiếu, tổng giá trị 2.000.000.000 đồng. Kỳ hạn trái phiếu: 8 năm, trả lãi định kỳ 1 năm một lần, Lãi suất áp dụng thả nổi, được tính bằng lãi suất tham chiếu (bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ được niêm yết của bốn ngân hàng BIDV, Vietinbank, Agribank, Vietcombank tại ngày xác định lãi suất) cộng biên độ 1,6%/năm vào 5 năm đầu và 3,1%/năm vào 3 năm cuối.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.2 Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

b. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2023 (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Tỷ lệ	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết				
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	31,21%	169.099.981.086		163.585.482.062
Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC	56,28%	19.654.224.528		18.498.722.853
Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu (2)	27,55%	27.942.724.927		27.923.544.317
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	50%	97.472.451.642		99.888.558.786
Công ty TNHH Sơn bột VLC (1)	45,61%	17.888.037.911		11.812.600.915
Đầu tư vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Giải pháp Sơn chuyên nghiệp PAINTPRO	18,34%	6.142.542.078		5.462.055.191
Công ty TNHH VICO (3)	12%	51.060.883.587	(7.735.160.000)	51.060.883.587
Công ty Cổ phần SIVICO (4)	7%	4.484.759.811	(4.335.160.000)	4.484.759.811
Công ty Cổ phần Bao Bì VLC	5%	12.132.544.000	-	12.132.544.000
Công ty CP Tôn mạ màu Việt Pháp	7%	1.243.579.776	-	1.243.579.776
Ủy thác cho Công ty cổ phần Tập đoàn VLC đầu tư	5%	1.400.000.000	-	1.400.000.000
		3.400.000.000	(3.400.000.000)	3.400.000.000
		28.400.000.000	-	28.400.000.000
Tổng		220.160.364.673	(7.735.160.000)	(7.735.160.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNGSố 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.2 Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

(1) Trong năm 2022, Công ty có thực hiện chuyển nhượng một phần số cổ phần tại Công ty TNHH Sơn bột VLC, Vốn điều lệ của Công ty là 12.000.000.000 đồng, Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng sau chuyển nhượng là 3.000.000.000 đồng, tỷ lệ sở hữu trực tiếp là 25% vốn điều lệ. Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng 2 chuyển nhượng cổ phần tại Công ty TNHH Sơn bột VLC, sau chuyển nhượng là 4.920.000.000 đồng, tỷ lệ sở hữu 41% vốn điều lệ.

(2): Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu và được chia cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng là 791.830 cổ phiếu. Do vậy, số cổ phiếu Công ty nắm giữ là 10.657.530 cổ phiếu. Số cổ phần Công ty con của Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng nắm giữ tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu là 711.310 cổ phiếu.

(3): Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Vico, trong năm 2018 Công ty chia lợi nhuận năm 2017 tăng vốn góp các thành viên là 6.066.272.000 đồng và Công ty Sơn Hải Phòng góp vốn bổ sung vốn là 6.066.272.000 đồng. Năm 2020, Công ty TNHH Vico tăng vốn 15% bằng lợi nhuận năm 2019 tương đương với số tiền là 2.729.822.000 đồng.

(4): Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần SIVICO và được chia cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng là 78.142 cổ phiếu. Do vậy, số cổ phiếu Công ty nắm giữ là 202.500 cổ phiếu.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do các khoản đầu tư này chưa niêm yết và Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

22

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.3 Các khoản phải thu khách hàng

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn	245.505.732.375	304.223.566.619
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	45.415.556.900	81.692.391.164
Công ty Cổ phần Sơn Quang Huy	21.807.840.000	23.039.840.000
Phải thu các đối tượng khác	178.282.335.475	199.491.335.455
Tổng	245.505.732.375	304.223.566.619
<i>Trong đó phải thu các bên liên quan (Chi tiết xem tại thuyết minh 7.1)</i>	<i>53.928.910.041</i>	<i>81.692.391.164</i>

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật Hồng Tiến	-	1.548.800.000
LOTTE CHEMICAL CORPORATION	-	2.528.240.000
MITSUBISHI SHOJI CHEMICAL CORPORATION	-	3.802.921.000
Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ	36.421.720.000	37.841.290.000
Công ty CP thương mại kết nối du lịch	3.697.800.000	300.000.000
Các đối tượng khác	18.217.358.865	12.417.486.482
Tổng	58.336.878.865	58.438.737.482

5.5 Phải thu khác*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn khác	71.200.885.765	-	56.447.532.327	-
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế Chailase - Chi nhánh Hà Nội	-	-	1.835.556.982	-
Phải thu lãi đầu tư vốn và cổ tức Tạm ứng	37.351.612.191	-	22.656.309.252	-
Ký cược, ký quỹ	5.172.157.140	-	1.365.832.890	-
Phải thu khác	16.190.000.000	-	16.511.224.520	-
	12.487.116.434	-	14.078.608.683	-
Tổng	71.200.885.765	-	56.447.532.327	-
<i>Trong đó phải thu các bên liên quan (Chi tiết xem tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>32.010.637.011</i>	<i>-</i>	<i>23.330.529.252</i>	<i>-</i>

23

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.6 Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	4.893.996.681	783.782.279	4.139.644.135	392.049.053
<i>Trong đó:</i>	Quá hạn 6 tháng - 01 năm	Quá hạn 01-02 năm	Quá hạn 02-03 năm	Quá hạn trên 3 năm
Công ty TNHH Dương Giang	-	-	-	448.623.581
Công ty Cổ phần Minh Xuân	-	-	-	358.680.064
Công ty TNHH Nhà nước một thành viên công nghiệp tàu thủy Bến Kiền	-	-	-	263.882.194
Công ty Cổ phần Lilama 5	-	-	-	392.388.933
Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Sao Thủy	-	-	-	858.206.864
Công ty TNHH Thương mại và xăng dầu Hoàng Linh	-	-	-	219.108.246
Công ty cổ phần MLS	-	1.567.564.560	-	-
Các đối tượng khác	-	-	-	785.542.239
Tổng		1.567.564.560	-	3.326.432.121

5.7 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	154.439.416.153	(470.902.439)	159.376.374.175	(506.288.373)
Công cụ, dụng cụ	2.013.560.215	-	1.666.542.457	-
Chi phí Sản xuất kinh doanh dở dang	1.604.492.139	(539.398.881)	1.690.391.192	(179.891.129)
Thành phẩm	68.630.207.233	(1.084.741.063)	75.180.079.646	(588.627.642)
Tổng	226.687.675.740	(2.095.042.383)	237.913.387.470	(1.274.807.144)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.8 Chi phí trả trước

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	2.176.444.225	2.384.930.654
Chi phí Bảo hiểm	-	-
Chi phí Quảng cáo	1.811.711.229	1.378.222.000
Công cụ dụng cụ phân bổ	-	303.121.229
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	72.460.206	135.979.047
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	292.272.790	567.608.378
Dài hạn	2.013.184.783	3.348.060.422
Chi phí trả trước dài hạn khác	303.884.239	464.050.860
Công cụ dụng cụ xuất dùng	360.828.748	572.949.566
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	85.371.796	83.759.996
CP trả trước mua công thức Sơn	1.263.100.000	2.227.300.000
Tổng	4.189.629.008	5.732.991.076

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt NamMẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<i>Đơn vị tính: VND</i>				
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2023	80.025.300.677	127.942.181.871	63.560.993.361	10.852.925.808	282.381.401.717
Tăng trong năm	-	3.802.292.526	2.619.253.091	880.074.988	7.301.620.605
Mua trong năm	-	3.802.292.526	2.558.553.091	880.074.988	7.240.920.605
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	60.700.000	-	60.700.000
Giảm trong năm	-	-	827.697.178	-	827.697.178
Thanh lý, nhượng bán	-	-	827.697.178	-	827.697.178
Số dư tại 31/12/2023	80.025.300.677	131.744.474.397	65.352.549.274	11.733.000.796	288.855.325.144
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2023	39.711.962.783	87.259.951.909	41.973.563.218	7.965.219.392	176.910.697.302
Tăng trong năm	3.441.176.086	7.993.399.254	5.081.816.708	788.555.930	17.304.947.978
Khấu hao trong năm	3.441.176.086	7.993.399.254	5.081.816.708	788.555.930	17.304.947.978
Giảm trong năm	-	-	827.697.178	-	827.697.178
Thanh lý, nhượng bán	-	-	827.697.178	-	827.697.178
Số dư tại 31/12/2023	43.153.138.869	95.253.351.163	46.227.682.748	8.753.775.322	193.387.948.102
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2023	40.313.337.894	40.682.229.962	21.587.430.143	2.887.706.416	105.470.704.415
Tại 31/12/2023	36.872.161.808	36.491.123.234	19.124.866.526	2.979.225.474	95.467.377.042

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2023 là 84.723.705.421 đồng (Tại ngày 31/12/2022 là 92.710.294.593 đồng).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 77.015.217.519 đồng (Tại ngày 31/12/2022 là 67.844.239.731 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.10 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy vi tính	Hệ thống quản lý môi trường	TSCĐ vô hình khác	Tổng
	NGUYÊN GIÁ				
Số dư tại 01/01/2023	5.038.810.859	2.285.825.903	272.015.238	467.129.469	8.063.781.469
Tăng trong năm	-	670.000.000	-	-	670.000.000
Mua trong năm	-	33.500.000	-	-	33.500.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	636.500.000	-	-	636.500.000
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2023	5.038.810.859	2.955.825.903	272.015.238	467.129.469	8.733.781.469
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2023	3.898.936.629	1.956.103.041	272.015.238	384.494.923	6.511.549.831
Tăng trong năm	471.672.096	234.039.522	-	52.190.244	757.901.862
Khấu hao trong năm	471.672.096	234.039.522	-	52.190.244	757.901.862
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2023	4.370.608.725	2.190.142.563	272.015.238	436.685.167	7.269.451.693
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2023	1.139.874.230	329.722.862	-	82.634.546	1.552.231.638
Tại 31/12/2023	668.202.134	765.683.340	-	30.444.302	1.464.329.776

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 4.735.668.619 đồng (Tại ngày 31/12/2022 là 2.055.218.238 đồng).

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang				
- Chi phí nâng cấp phần mềm	-	-	636.500.000	636.500.000
- Dây chuyền máy móc, thiết bị	10.225.621.513	10.225.621.513	438.496.369	438.496.369
- Cải tạo sửa chữa nhà xưởng sản xuất	-	-	3.281.314.918	3.281.314.918
- Mua sắm tài sản cố định	-	-	50.000.000	50.000.000
Tổng	10.225.621.513	10.225.621.513	4.406.311.287	4.406.311.287

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.12 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	104.017.670.386	104.017.670.386	175.517.597.451	175.517.597.451
Công ty TNHH FSI Việt Nam	682.810.181	682.810.181	1.671.890.669	1.671.890.669
Guangzhou Kinte Industrial	8.514.788.719	8.514.788.719	14.562.176.570	14.562.176.570
KUKDO CHEMICAL CO. LTD	3.499.320.900	3.499.320.900	5.115.564.312	5.115.564.312
ANHUI MEIJIA NEW MATERIALS CO., LTD	1.527.272.218	1.527.272.218	3.405.520.874	3.405.520.874
Chugoku Marine Paint Singapore	7.118.357.497	7.118.357.497	10.538.610.116	10.538.610.116
SAMHWA PAINTS IND CO., LTD	24.486.284.768	24.486.284.768	62.049.256.483	62.049.256.483
Công ty cổ phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	-	-	871.229.145	871.229.145
Phải trả người bán ngắn hạn khác	58.188.836.103	58.188.836.103	77.303.349.282	77.303.349.282
Tổng	104.017.670.386	104.017.670.386	175.517.597.451	175.517.597.451
<i>Trong đó phải trả các bên liên quan (Chỉ tiết xem tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>2.282.345.799</i>	<i>2.282.345.799</i>	<i>871.229.145</i>	<i>871.229.145</i>

5.13 Người mua ứng tiền trước

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty cổ phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	-	1.815.544.631
Công ty cổ phần tập đoàn đóng tàu Đại Dương	-	152.339.281
Các đối tượng khác	394.060.694	837.038.263
Tổng	394.060.694	2.804.922.175
<i>Trong đó: Trả trước các bên liên quan trình bày tại Thuyết minh số 7.1</i>	<i>-</i>	<i>1.815.544.631</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.14 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2023
Phải nộp	3.020.059.734	78.709.576.958	74.656.871.453	7.072.765.239
Thuế giá trị gia tăng	2.848.462.986	63.960.016.640	63.548.017.155	3.260.462.471
Thuế XNK	-	56.466.735	56.466.735	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	141.749.631	9.399.637.852	6.004.808.488	3.536.578.995
<i>Phát sinh trong năm</i>	<i>141.749.631</i>	<i>9.332.430.260</i>	<i>5.990.428.088</i>	<i>3.483.751.803</i>
<i>Truy thu thuế</i>	<i>-</i>	<i>67.207.592</i>	<i>14.380.400</i>	<i>52.827.192</i>
Thuế thu nhập cá nhân	18.152.000	4.881.127.594	4.794.303.434	104.976.160
Thuế Nhà thầu	-	220.824.575	50.967.762	169.856.813
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	171.886.654	171.886.654	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	11.695.117	19.616.908	30.421.225	890.800
Phải thu	369.567.438	1.580.854.892	1.231.619.939	20.332.485
Thuế XNK	11.881.109	1.223.168.563	1.231.619.939	20.332.485
Thuế thu nhập cá nhân	357.686.329	357.686.329	-	-

5.15 Chi phí phải trả

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	12.142.604.808	9.003.166.687
Chi phí sử dụng bản quyền phải trả CMP	3.643.266.641	3.983.428.186
Chi phí lãi vay	1.171.719.975	1.495.200.000
Trích trước chi phí vật tư, chi phí khác	974.247.593	1.561.880.593
Các khoản khác	100.385.218	53.000.000
Chi phí sử dụng bản quyền phải trả Samhwa	6.252.985.381	1.909.657.908
Tổng	12.142.604.808	9.003.166.687

5.16 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	14.092.419.264	15.743.802.100
Kinh phí công đoàn	474.705.459	433.707.398
Bảo hiểm xã hội	-	3.443.370
Phải trả cổ phần hóa	105.050.000	105.050.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	5.485.644.205	3.478.398.430
Phải trả, phải nộp khác	8.027.019.600	11.723.202.902
<i>Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế Chailease - Chi nhánh Hà Nội</i>	<i>-</i>	<i>1.735.023.530</i>
<i>Góp vốn mua du thuyền</i>	<i>7.434.500.000</i>	<i>7.434.500.000</i>
<i>Các khoản phải trả phải nộp khác</i>	<i>592.519.600</i>	<i>2.553.679.372</i>
Tổng	14.092.419.264	15.743.802.100

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.17 Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2023 (VND)		Trong năm (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	546.441.141.964	546.441.141.964	1.124.905.414.040	1.117.897.616.178	539.433.344.102	539.433.344.102
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền (1)	135.110.737.252	135.110.737.252	323.045.357.259	337.846.783.657	149.912.163.650	149.912.163.650
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (2)	187.846.471.530	187.846.471.530	275.533.560.133	244.459.780.270	156.772.691.667	156.772.691.667
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (USD) (3)	-	-	673.220.720	18.083.202.140	17.409.981.420	17.409.981.420
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (3)	1.818.556.973	1.818.556.973	21.334.796.847	36.293.369.834	16.777.129.960	16.777.129.960
Ngân hàng TMCP Quốc tế VIB (7)	54.898.838.215	54.898.838.215	54.923.838.215	25.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (4)	34.660.324.349	34.660.324.349	121.520.320.661	136.713.574.978	49.853.578.666	49.853.578.666
Ngân hàng Hong Leong (5)	69.502.376.813	69.502.376.813	152.340.650.072	152.681.448.440	69.843.175.181	69.843.175.181
Ngân hàng Sinopac (6)	42.923.597.198	42.923.597.198	85.156.770.433	87.678.669.274	45.445.496.039	45.445.496.039
Ngân hàng SinoPac - CN TP Hồ Chí Minh (8)	4.637.432.900	4.637.432.900	23.294.735.931	18.657.303.031	-	-
Vay ngắn hạn các đối tượng khác (9)	15.042.806.734	15.042.806.734	67.082.163.769	85.458.484.554	33.419.127.519	33.419.127.519
Vay dài hạn	34.878.633.480	34.878.633.480	18.232.803.322	14.998.864.487	31.644.694.645	31.644.694.645
Ngân hàng SinoPac - CN TP Hồ Chí Minh (8)	5.644.906.400	5.644.906.400	5.644.906.400	-	-	-
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease - Chi nhánh Hà Nội	-	-	-	1.105.867.938	1.105.867.938	1.105.867.938
Vay ngắn hạn các đối tượng khác	29.233.727.080	29.233.727.080	12.587.896.922	13.892.996.549	30.538.826.707	30.538.826.707
Tổng	581.319.775.444	581.319.775.444	1.143.138.217.362	1.132.896.480.665	571.078.038.747	571.078.038.747

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.17 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

<1> Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2023/HĐCVHM/NHCT168-SONHP ký ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng với hạn mức cho vay là 200.000.000.000 VND. Hạn mức cho vay bao gồm cả các khoản nợ được điều chỉnh bởi hợp đồng tín dụng số 01/2019-HĐCVHM/NHCT168-CPSONHP ngày 31/10/2019. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày 22/12/2020 đến hết ngày 30/11/2021. Mục đích sử dụng là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Lãi suất cho vay của từng khoản nợ được xác định tại từng khế ước và theo biên bản điều chỉnh (nếu có).

<2> Hợp đồng tín dụng số 2100-LAV-202200560 ký ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP. Hải Phòng và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng với hạn mức cấp tín dụng là 200.000.000.000 VND. Hạn mức cho vay bao gồm toàn bộ nợ và nghĩa vụ tại hợp đồng tín dụng số 2100-LAV-2019000779 ký ngày 11 tháng 12 năm 2019. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này. Mục đích sử dụng vốn vay là bổ sung vốn lưu động thanh toán các chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư, nhập các loại và các mặt hàng khác theo giấy phép kinh doanh cho kỳ kế hoạch kinh doanh năm 2020 - 2021. Thời hạn cho vay của mỗi khoản nhận nợ tối đa không quá 06 tháng/lần nhận nợ kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và không vượt quá thời hạn cho vay còn lại của khoản vay tại các TCTD khác trong trường hợp cho vay trả nợ khoản cấp tín dụng tại các TCTD khác. Lãi suất cho vay áp dụng với dư nợ gốc trong hạn: VNĐ: 7,5%/năm; USD: 4,5%/năm. Cho vay có bảo đảm một phần bằng tài sản, tỉ lệ cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa 40% tổng mức cấp tín dụng.

<3> Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 2021/HMTD/VPB-SHP ngày 28/7/2021 giữa ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng với hạn mức tín dụng là 180.000.000.000 VND. Hạn mức cho vay bao gồm toàn bộ nợ và nghĩa vụ tại hợp đồng tín dụng số 2021/HMTD/VPB-SHP. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này. Mục đích sử dụng vốn vay: Sử dụng vốn lưu động thanh toán các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thời hạn cho vay của các khoản vay từng lần thuộc hạn mức không vượt quá 6 tháng. Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất sẽ được bên ngân hàng và khách hàng thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng.

<4> Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01.2023/HĐCVHM/VCB-SHP2 ngày 05/12/2023 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2 với hạn mức cho vay là 35.000.000.000 đồng bao gồm dư nợ vay theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01.2023/HĐCVHM/VCB-SHP2 ký ngày 05/12/2023 giữa ngân hàng và khách hàng tính đến ngày ký hợp đồng này. Mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp lý, hợp pháp và hợp lệ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngân hàng phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực. Lãi suất cho vay được xác định theo từng giấy nhận nợ. Biện pháp bảo đảm theo các biện pháp bảo đảm quy định tại hợp đồng cấp tín dụng số 01.2023/VCB-SHP2 ngày 05/12/2023.

<5> Hợp đồng tín dụng số HCM/2022/003/STL/FA ngày 18/02/2022 giữa Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng với hạn mức tín dụng cho vay là 70.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bảy mươi tỷ đồng). Kỳ hạn tối đa 06 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đối với mỗi khoản giải ngân hoặc kể từ ngày phát hành mỗi LC. Mục đích sử dụng: để phát hành thư tín dụng trả ngay/ trả chậm không hủy ngang để tài trợ cho các nhu cầu nhập khẩu/ mua trong nước nguyên liệu thô. Lãi suất cụ thể đối với mỗi khoản tín dụng được cấp có thể thay đổi tùy thuộc vào chỉ phí vốn của Ngân hàng theo từng thời kỳ và được xác định vào ngày khoản tín dụng được cấp cho bên vay và được quy định chi tiết trên giấy báo có và xác nhận giải ngân được ngân hàng phát hành.



CÔNG TY CỔ PHẦN SON HẢI PHÒNGSố 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt NamMẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.17 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

<6> Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 221009 giữa Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Son Hải Phòng. Hạn mức tín dụng cho vay là: 2.000.000 USD (Bảng chữ: Hai triệu đô la Mỹ chẵn). Thời hạn cấp hạn mức từ ngày 31 tháng 03 năm 2023 phụ thuộc việc gia hạn thêm (nếu có). Mục đích sử dụng: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, phát hành L/C. Lãi suất quy định đối với mỗi khoản tín dụng được quy định trên Hợp đồng đảm bảo.

<7> Hợp đồng tín dụng giữa Công ty Cổ phần Son Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) số 6410090.23 ngày 20/09/2023. Hạn mức tín dụng: 55.000.000.000. Thời hạn: 12 tháng. Mục đích vay: Cấp tín dụng bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo: Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản phải thu, quyền đòi nợ.

<8> Khoản vay tại Ngân hàng SinoPac - Chi nhánh Hồ Chí Minh bao gồm:

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 221047 ngày 07/12/2023 giữa Ngân hàng SinoPac - Chi nhánh Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Son Hải Phòng số 2 với hạn mức cho vay là 200.000 USD. Mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp lý, hợp pháp và hợp lệ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực. Lãi suất cho vay được xác định theo từng giấy nhận nợ. Biện pháp bảo đảm quy định tại hợp đồng cấp tín dụng số 221047 ngày 07/12/2023

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 22203 ngày 07/02/2023 giữa Ngân hàng SinoPac - Chi nhánh Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Son Hải Phòng số 2 với hạn mức cho vay là 68.000 USD. Mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ nhu cầu tín dụng trung dài hạn hợp lý, hợp pháp và hợp lệ để tài trợ chi phí vốn lưu động để mua máy móc thiết bị. Thời hạn duy trì hạn mức là 36 tháng kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực. Lãi suất cho vay được xác định theo từng giấy nhận nợ. Biện pháp bảo đảm theo các biện pháp bảo đảm quy định tại hợp đồng cấp tín dụng số 22203 ngày 07/02/2023

<9> Vay cá nhân trong Công ty lãi suất từ 7,2% đến 8,4 %/năm.

32

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HẢI PHÒNGSố 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt NamMẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.18 Vốn chủ sở hữu**a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

Số dư tại	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
	80.071.770.000	10.787.152.766							
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	252.418.906.471	73.744.523.927	21.574.369.339	445.379.899.389
Trích Quỹ đầu tư Phát triển	-	-	-	-	32.249.413.042	-	32.743.559.569	339.921.553	33.083.481.122
Chia trả cổ tức	-	-	-	-	-	-	(32.249.413.042)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(23.881.308.000)	(191.485.382)	(23.881.308.000)
Trích quỹ khen thưởng HĐQT	-	-	-	-	-	-	(11.824.931.980)	-	(12.016.417.362)
Chia trả cổ tức Công ty con	-	-	-	-	-	-	(1.679.665.000)	-	(1.679.665.000)
Tặng góp vốn Công ty con mới	-	-	-	-	-	-	-	(2.124.000.000)	(2.124.000.000)
Phân phối lợi nhuận Công ty liên kết (i)	-	-	-	-	-	-	(95.842.246)	-	(95.842.246)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại Công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	3.124.508.794	-	3.124.508.794
Thành lý công ty con thành Công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	(1.369.724.509)	(939.989.890)	(2.309.714.399)
Số dư tại 31/12/2022	80.071.770.000	10.787.152.766	7.250.586.886	(467.410.000)	284.668.319.513	38.511.707.513	18.658.815.620	439.480.942.298	439.480.942.298
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	90.297.146.066	2.656.722.834	92.953.868.900
Trích Quỹ đầu tư Phát triển (i)	-	-	-	-	353.748.871	-	(353.748.871)	-	-
Chia trả cổ tức (i)	-	-	-	-	-	-	(23.881.308.000)	-	(23.881.308.000)
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	-	(8.862.251.569)	-	(8.862.251.569)
Số dư tại 31/12/2023	80.071.770.000	10.787.152.766	7.250.586.886	(467.410.000)	285.022.068.384	95.711.545.139	21.315.538.454	499.691.251.629	499.691.251.629

(i): Trong năm Công ty và các Công ty con thực hiện phân phối theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty liên kết.

33

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.18 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	80.071.770.000	80.071.770.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	80.071.770.000	80.071.770.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	23.881.308.000	23.881.308.000

d. Cổ tức

Cổ tức công bố sau ngày kết thúc năm tài chính

Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:

Năm 2023

Công ty thông báo tạm
ứng cổ tức năm 2023 là
10%/vốn điều lệ

Ngày 29/11/2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐQT về việc tạm chia cổ tức năm 2023 là 10%/vốn điều lệ, thời gian dự kiến là ngày 31/01/2024.

e. Cổ phiếu

	31/12/2023 Cổ phiếu	01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.007.177	8.007.177
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	46.741	46.741
Cổ phiếu phổ thông	46.741	46.741
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.960.436	7.960.436
Cổ phiếu phổ thông	7.960.436	7.960.436
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

5.19 Chi tiêu ngoài Bảng Cân đối kết toán hợp nhất

a. Ngoại tệ

	31/12/2023		01/01/2023	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	2.044,67	49.144.082	10.290,86	243.594.217
Tổng		49.144.082		243.594.217

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

6.1 Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	1.215.690.560.424	1.218.108.764.018
Doanh thu khác	5.506.320	-
Tổng	1.215.696.066.744	1.218.108.764.018
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	256.952.228	1.193.581.862
Tổng	256.952.228	1.193.581.862
Doanh thu thuần		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	1.215.433.608.196	1.216.915.182.156
Doanh thu khác	5.506.320	-
Tổng	1.215.439.114.516	1.216.915.182.156
<i>Trong đó doanh thu các bên liên quan (Chi tiết xem tại thuyết minh 7.1)</i>	<i>321.225.410.114</i>	<i>312.927.339.630</i>

6.2 Giá vốn về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn hàng hóa, thành phẩm	976.254.466.102	1.051.514.580.846
Hoàn nhập dự phòng vật tư	820.235.239	(298.687.602)
Tổng	977.074.701.341	1.051.215.893.244

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.516.883.296	9.826.975.566
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.104.216.900	4.077.436.560
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.390.965.505	448.667.626
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	311.673.658	297.840.350
Doanh thu hoạt động tài chính khác	175.011.254	582.935.450
Tổng	13.498.750.613	15.233.855.552
<i>Trong đó doanh thu tài chính các bên liên quan (Chi tiết xem tại thuyết minh 7.1)</i>	<i>12.277.419.351</i>	<i>8.238.947.329</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền vay	35.294.825.913	23.728.269.392
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.960.354.667	16.638.096.583
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	40.868.761	370.397
Chi phí hoạt động tài chính khác	141.470.263	17.441.355
Tổng	42.437.519.604	40.384.177.727

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí bán hàng	76.380.787.157	67.826.571.104
Chi phí nhân viên	20.707.852.384	14.104.505.377
Chi phí dùng cụ, đồ dùng	1.957.557.592	260.516.416
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	1.446.700.895
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.838.233.240	36.779.967.596
- Chi phí bốc xếp, vận chuyển	17.572.051.448	18.817.578.357
- Chi phí quảng cáo tiếp thị	10.202.840.695	10.003.883.292
- Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	8.063.341.097	7.958.505.947
Chi phí bằng tiền khác	17.877.143.941	15.234.880.820
Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.773.050.300	25.931.518.597
Chi phí nhân viên quản lý	18.982.489.074	11.659.121.892
Chi phí đồ dùng văn phòng	683.419.421	605.655.347
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.260.347.932	1.127.477.748
Thuế phí và lệ phí	1.434.163.496	1.124.029.178
Chi phí dự phòng	1.175.831.413	(115.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.102.547.966	3.146.714.456
Chi phí bằng tiền khác	9.134.250.998	8.383.519.976
Tổng	113.153.837.457	93.758.089.701

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.6 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thu nhập khác		
Thu thanh lý tài sản	39.090.909	-
Thu chênh lệch kiểm kê	105.918.036	133.660.456
Thu từ bồi thường bảo hiểm	824.230.000	-
Thu cho thuê nhà văn phòng	84.000.000	84.000.000
Nhận Voucher mua xe ô tô Vinfast	250.000.000	-
Các khoản khác	103.782.856	155.073.384
Tổng	1.407.021.801	372.733.840
Chi phí khác		
Chi chi thanh lý vật tư	792.964.526	-
Chênh lệch kiểm kê	102.446.958	117.609.363
Nộp phạt bổ sung tiền thuế	11.616.908	-
Chi phí khác	-	-
Tổng	907.028.392	117.609.363
Lợi nhuận khác	499.993.409	255.124.477
<i>Trong đó thu nhập khác các bên liên quan</i>	<i>84.000.000</i>	<i>84.000.000</i>
<i>(Chi tiết xem tại thuyết minh 7.1)</i>		

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	9.332.430.260	6.808.875.999
Tổng	9.332.430.260	6.808.875.999

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	90.297.146.066	32.743.559.569
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm (*)	-	(8.862.251.569)
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ thưởng HĐQT	-	(8.862.251.569)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông công ty Mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	90.297.146.066	23.881.308.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.960.436	7.960.436
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	11.343	3.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNGSố 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam**Mẫu số B 09 - DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Tiếp theo)

(i): Tại ngày Báo cáo, Công ty và các Công ty con chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban quản lý điều hành. Nếu trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban quản lý điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

(ii) Công ty xác định lại số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty đã được phê duyệt tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong năm 2022 của Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2 - Công ty con. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được trình bày lại như sau:

	Năm 2022 (Trình bày lại)	Năm 2022 (Đã trình bày)	Chênh lệch
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	32.743.559.569	32.743.559.569	-
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm (ii)	(8.862.251.569)	-	(8.862.251.569)
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ thưởng HĐQT	(8.862.251.569)	-	(8.862.251.569)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông công ty Mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	23.881.308.000	32.743.559.569	(8.862.251.569)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.960.436	7.960.436	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.000	4.113	(1.113)

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	809.079.080.112	882.813.778.139
Chi phí nhân công	72.898.311.943	59.352.486.875
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.062.849.840	17.979.055.643
Chi phí dự phòng	1.996.066.652	(115.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	53.507.584.108	55.105.470.215
Chi phí khác bằng tiền	31.072.174.053	28.434.099.227
Tổng	986.616.066.708	1.043.569.890.099

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNGSố 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam**Mẫu số B 09 - DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7. THÔNG TIN KHÁC**7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan***Danh sách các bên liên quan của Công ty:*

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối liên hệ
Công ty TNHH Sơn bột VLC	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Giải pháp Sơn chuyên nghiệp PAINTPRO	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC	Công ty liên kết
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	Công ty liên doanh
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

Thu nhập của Ban Giám đốc, Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lương và thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	Thù lao	-	1.612.000.000
Thu nhập của Ban Giám đốc và người quản lý khác	Lương	5.825.456.773	5.302.390.208

*Trong đó:***Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	-	372.000.000
Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	-	434.000.000
Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT	-	186.000.000
Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT	-	186.000.000
Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	-	186.000.000

Thù lao thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lã Quỳnh Chi	Trưởng BKS	-	124.000.000
Hoàng Thị Thu	Thành viên BKS	-	62.000.000
Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên BKS	-	62.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Thu nhập của Ban Giám đốc, Thủ lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (Tiếp theo)

Tiền lương của TGD và người quản lý khác

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	11.500.000	14.500.000
Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	8.000.000	11.000.000
Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc	2.529.902.822	2.075.421.366
Vũ Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc	1.055.343.665	1.099.178.382
Bùi Kim Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	1.272.699.954	1.135.645.843
Lã Quỳnh Chi	Trưởng BKS	8.000.000	11.000.000
Hoàng Thị Thu	Thành viên BKS	684.381.637	694.702.081
Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên BKS	255.628.695	260.942.535

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Bán hàng hóa và dịch vụ		321.309.410.114	313.011.339.630
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Bán hàng hóa	58.404.819.422	13.966.490.866
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	Bán hàng	262.820.590.692	298.960.848.764
	Thuê văn phòng	84.000.000	84.000.000
Mua hàng hóa và dịch vụ		38.245.425.034	20.978.683.814
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	Mua hàng	1.889.982.861	784.634.582
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Mua hàng	36.355.442.173	20.194.049.232
Cổ tức được chia, Lợi nhuận đầu tư được chia		2.491.885.000	-
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Cổ tức	898.960.000	-
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	Cổ tức	1.592.925.000	-
Giao dịch khác		9.785.534.351	8.238.947.329
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	Lãi đầu tư	9.785.534.351	8.238.947.329

Số dư với các bên liên quan

Các khoản phải thu	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải thu khách hàng	53.928.910.041	81.692.391.164
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	8.513.353.141	-
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	45.415.556.900	81.692.391.164
Phải thu khác	32.010.637.011	23.330.529.252
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	898.960.000	674.220.000
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	31.111.677.011	22.656.309.252

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan

Các khoản phải trả	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải trả người bán	2.282.345.799	871.229.145
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	2.282.345.799	871.229.145
Người mua ứng tiền trước	-	1.815.544.631
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	-	1.815.544.631
Phải trả, phải nộp khác	500.000.000	-
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	500.000.000	-

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập

Đoàn Thị Dung

Phó Trưởng phòng TCKT

Đoàn Thị Dung

Hải Phòng, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dũng





**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Dũng